

**THƯ MỜI THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**, thông tin cụ thể như sau:

- Thời gian : **08g30, Thứ Tư, ngày 26 tháng 06 năm 2024.**
- Địa điểm : **Lầu 10, Khách sạn Sài Gòn.**  
41- 47 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Thành phần tham dự: Tất cả cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại thời điểm chốt ngày 28/05/2024.
- Đăng ký tham dự Đại hội:** Để công tác chuẩn bị Đại hội, đón tiếp cổ đông được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội qua điện thoại, fax, email trước 15h00, ngày 22/06/2024 hoặc gửi thư xác nhận tham dự (theo mẫu đính kèm) về Ban Tổ chức Đại hội địa chỉ:  
Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn, 41 - 47 Đông Du, P. Bến Nghé, Q1, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại: (028) 38.299.734 – 0989046641 - Email: [congbothongtin@saigonhotel.com.vn](mailto:congbothongtin@saigonhotel.com.vn)
- Ủy quyền tham dự Đại hội:** Trường hợp Quý cổ đông không dự họp và ủy quyền cho người khác dự, Quý cổ đông thực hiện ủy quyền theo mẫu và gửi về địa chỉ trên bì thư gửi kèm.
- Tài liệu Đại hội: Đã được đăng tải trên website của Công ty, Quý cổ đông vui lòng truy cập website của Khách sạn Sài Gòn tại địa chỉ: [www.saigonhotel.com.vn](http://www.saigonhotel.com.vn) mục “Nhà đầu tư” (tiếng Việt) hoặc “Shareholder Information” (tiếng Anh).

Quý cổ đông đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời, Giấy CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu. Trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng mang theo Giấy ủy quyền.

Rất mong Quý cổ đông tham dự để Đại hội thành công tốt đẹp.  
Trân trọng,

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2024*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**KT. CHỦ TỊCH**



**Thị Tuyết Mai**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng ..... năm 2024



**TÔI XÁC NHẬN THAM DỰ**

Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

Ông/Bà .....  
Địa chỉ liên lạc .....  
Mã số cổ đông .....  
Số lượng cổ phần sở hữu .....  
Số CMND/CCCD/ Số hộ chiếu/Giấy CN ĐKKD:.....  
Cấp ngày: .. , tại:.....  
Số điện thoại: .....

Căn cứ thông báo mời họp Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn được tổ chức vào ngày thứ Tư 26/06/2024. Tôi xác nhận việc tham dự Đại hội như sau:

- **Trực tiếp tham dự:**
- **Ủy quyền cho Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....  
Cấp ngày: .. , nơi cấp:.....  
Thay tôi tham dự Đại hội (đính kèm giấy ủy quyền)

(Cổ đông ký tên ghi rõ họ tên)



Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2024

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
Tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024

**1. BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A)**

Tên tổ chức hoặc cá nhân: .....  
Địa chỉ liên lạc: .....  
Điện thoại: .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD số.....cấp ngày...../...../.....tại.....  
Số lượng cổ phần sở hữu: .....

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (BÊN B)**

Tên tổ chức hoặc cá nhân: .....  
Địa chỉ liên lạc: .....  
Điện thoại: .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD số.....cấp ngày...../...../.....tại.....  
Số lượng cổ phần sở hữu: .....

**NỘI DUNG ỦY QUYỀN:** Bên A ủy quyền cho Bên B thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn vào ngày 26 tháng 06 năm 2024.
- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết theo chỉ thị của Bên A về tất cả các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên với.....cổ phần mà Bên A sở hữu.

**THỜI HẠN ỦY QUYỀN:**

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức vào ngày 26/06/2024.

**NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN:**

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết để Bên B thực hiện công việc ủy quyền; Bên B có nghĩa vụ thực hiện đúng công việc mà Bên A đã ủy quyền cho Bên B, nếu vượt quá phạm vi công việc được ủy quyền bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh;
- Bên B có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho Bên A về các vấn đề phát sinh tại cuộc họp để Bên A đưa ra chỉ thị về việc biểu quyết. Nếu không có sự phản hồi của Bên A, Bên B có thể biểu quyết theo ý chí của mình về các vấn đề đó mà không cần sự đồng ý của Bên A.
- Bên B không được ủy quyền cho Bên thứ ba về việc thực hiện các công việc mà Bên A đã ủy quyền cho Bên B thực hiện.

**Bên nhận ủy quyền**  
(ký ghi rõ họ tên)

**Bên ủy quyền**  
(ký ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

VĂN KIỆN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

*Ngày 26 tháng 06 năm 2024*



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Thời gian: 08g30 Thứ Tư, ngày 26 tháng 06 năm 2024

Địa điểm: Phòng họp Lotus – Lầu 10, Khách sạn Sài Gòn

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
<b>I</b>	<b>08:00 – 09:10</b>	<b>THỦ TỤC KHAI MẠC</b>
1	08:00 – 08:30	Cổ đông đăng ký danh sách, nhận tài liệu Đại hội
2	08:30 – 08:40	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự
3	08:40 – 08:50	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4	08:50 – 09:00	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Chủ tọa đoàn; - Đoàn Thư ký; - Ban Kiểm phiếu
5	09:00 – 09:10	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Quy chế làm việc; - Chương trình Đại hội
<b>II</b>	<b>09:10 – 10:00</b>	<b>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>
6	09:10 – 09:20	Phát biểu khai mạc và Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023
7	09:20 – 09:40	Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024
8	09:40 – 10:00	Báo cáo của Ban Kiểm soát
<b>III</b>	<b>10:00 – 10:20</b>	<b>THÔNG QUA &amp; THẢO LUẬN CÁC TỜ TRÌNH</b>
9	10:00 – 10:10	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ, gồm các nội dung:                             <ol style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023</li> <li>Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát</li> <li>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM</li> <li>Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2023</li> <li>Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023</li> </ol> </li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ, gồm các nội dung:                             <ol style="list-style-type: none"> <li>Kế hoạch kinh doanh năm 2024</li> <li>Mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024</li> <li>Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024</li> <li>Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2024, trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận</li> </ol> </li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ, gồm các nội dung:                             <ol style="list-style-type: none"> <li>Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ</li> <li>Đề cử bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát</li> </ol> </li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ, gồm các nội dung:                             <ol style="list-style-type: none"> <li>Miễn nhiệm thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ</li> <li>Đề cử bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT</li> </ol> </li> </ul>
10	10:10 – 10:20	Đại hội thảo luận các báo cáo và tờ trình
<b>IV</b>	<b>10:20 – 11:10</b>	<b>BIỂU QUYẾT CÁC TỜ TRÌNH</b>
11	10:20 – 10:30	Ban Kiểm phiếu lên đọc Quy chế biểu quyết
12	10:30 – 10:40	Biểu quyết các Tờ trình
13	10:40 – 11:00	Đại hội nghỉ giải lao 20 phút để Ban Kiểm phiếu làm việc
14	11:00 – 11:10	Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu về các nội dung xin ý kiến Đại
<b>VII</b>	<b>12:05 – 12:30</b>	<b>TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>
21	12:10 – 12:25	- Ban Thư ký trình bày dự thảo Biên bản Đại hội - Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản Đại hội thường niên năm 2024
22	12:25 – 12:30	Bế mạc Đại hội



TP, Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 06 năm 2024

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

1. Tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông khi đến dự họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2024 phải thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội. Sau khi đăng ký, mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát Phiếu biểu quyết trên đó có ghi mã số của cổ đông và số cổ phần biểu quyết của cổ đông cho từng vấn đề thảo luận trong Đại hội.

2. Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì một cách hợp lệ và có trật tự theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Khi tiến hành biểu quyết đối với các vấn đề được đưa ra theo quy định của Điều lệ tại Đại hội, cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền, thực hiện quyền biểu quyết các nội dung đã được thảo luận trong đại hội bằng “Phiếu biểu quyết chung”. Riêng các tờ trình sẽ được biểu quyết bằng “Phiếu biểu quyết” được phân biệt theo màu sắc dành cho từng nội dung được quy định tại Đại hội và dưới hình thức bỏ phiếu kín.

4. Ban Kiểm phiếu được chọn ra tại Đại hội sẽ tiến hành kiểm phiếu biểu quyết ngay sau khi bỏ phiếu biểu quyết theo trình tự chương trình. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo tại Đại hội ngay sau đó.

5. Các quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2024 về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp gồm:

### a. Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023;
- Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;
- Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023 được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM.

**b. Biểu quyết các Tờ trình:****- Tờ trình 01/TTr-DHĐCĐ, thông qua:**

- (1) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023
- (2) Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát
- (3) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM
- (4) Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2023
- (5) Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

**- Tờ trình 02/TTr-DHĐCĐ, thông qua:**

- (1) Kế hoạch kinh doanh năm 2024
- (2) Mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024
- (3) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024
- (4) Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2024, trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

**- Tờ trình số 03/TTr-DHĐCĐ, gồm các nội dung:**

- (1) Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ
- (2) Đề cử bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát

**- Tờ trình số 04/TTr-DHĐCĐ, gồm các nội dung:**

- (1) Miễn nhiệm thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ
- (2) Đề cử bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT

6. Biên bản cuộc họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn sẽ được thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ, là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông thường niên của Công ty và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc. Biên bản và Nghị quyết Đại hội này sẽ được gửi báo cáo cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Công bố thông tin trên website của Công ty sau khi kết thúc Đại hội.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****“Về hoạt động Công ty năm 2023, định hướng phát triển năm 2024”****Trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024.****Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,**

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn, trước tiên xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã dành thời gian quý báu của mình về đây tham dự Đại hội. Tôi xin báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT năm 2023 như sau:

**I. Nhân sự của Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2026 hiện nay gồm 5 thành viên như sau:

- 1 Ông Nguyễn Đường Giang Chủ tịch HĐQT
- 2 Ông Phạm Thanh Bình Thành viên
- 3 Bà Tạ Thị Tuyết Mai Thành viên
- 4 Bà Phan Ngọc Bích Thành viên
- 5 Ông Trần Tiến Thành viên

**II. Hoạt động của HĐQT trong năm 2023:****1. Các phiên họp của HĐQT trong năm 2023:**

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 3 buổi họp định kỳ nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát, định hướng tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên và Giám Đốc điều hành để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh.

Việc 1 thành viên HĐQT đồng thời cũng là Giám đốc điều hành nên các buổi họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành nghiêm túc, đảm bảo các nội dung đều mang tính kịp thời, định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhằm nâng cao tính minh bạch, định kỳ 6 tháng HĐQT đều có báo cáo Quản trị đăng tải trên hệ thống website Công ty, đồng thời giúp cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

**2. Thù lao HĐQT: Mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2023 như sau:**

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000đ/ tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000đ/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000đ/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000đ/ tháng





- Thư ký HĐQT: 2.500.000đ/ tháng

### 3. HĐQT với vai trò giám sát trong năm 2023:

#### a) Giám sát, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

Với vai trò và trách nhiệm tuyệt đối trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi của các Cổ đông và của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát, định hướng kịp thời hỗ trợ hoạt động của Giám Đốc điều hành thông qua việc ban hành các quyết định nhanh chóng về các hoạt động có liên quan.

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó có một số vấn đề quan trọng như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2023;
- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023;
- Lựa chọn Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền cả ĐHĐCĐ;
- Chi thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023.

#### b) Giám sát hoạt động kinh doanh năm 2023:

Kết quả kinh doanh 2023 được tóm tắt như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023
1	<b>DOANH THU</b>	<b>28.079.031.839</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>42.228.619.078</b>
2	<b>CHI PHÍ</b>	<b>21.001.977.041</b>	<b>26.827.000.000</b>	<b>26.980.722.582</b>
3	<b>LỢI NHUẬN trước thuế</b>	<b>11.214.786.538</b>	<b>14.201.000.000</b>	<b>21.812.921.816</b>

Năm 2023 là một năm đón nhận những phục hồi tích cực của ngành Du lịch sau đại dịch Covid 19, cộng với những nỗ lực không ngừng nghỉ từ Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên nên hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn đạt được những thành tựu khích lệ.

Chỉ tiêu doanh thu thực hiện 42,2 tỷ đạt 117,3% so với kế hoạch đề ra năm 2023 và cao hơn thực hiện năm 2022 là 150,4%. Lợi nhuận trước thuế thực hiện 21,8 tỷ đạt 153,6% so với kế hoạch đề ra năm 2023 và cao hơn thực hiện năm 2022 là 194,5%.

Đó là sự cố gắng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và tập thể người lao động của Công ty.

#### c) Chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

- Thời gian: 8h30, thứ Tư ngày 26/6/2024
- Địa điểm: Lầu 10, phòng họp Lotus - Khách sạn Sài Gòn

41 – 47 Đông Du, P. Bến Nghé Quận 1 TP.HCM

#### d) Công tác chỉ đạo quản trị tài chính, chấp hành pháp luật, Điều lệ công ty:



Thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh công tác quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán đúng quy định của pháp luật. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn, tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, không có nợ xấu.

Trong hoạt động Công ty, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty phải tuân thủ đầy đủ pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty.

#### 4. Phương hướng nhiệm vụ và công tác chỉ đạo năm 2024:

- Năm 2024, Hội đồng Quản trị tập trung chỉ đạo phát triển kinh doanh, duy trì sự ổn định vốn có để phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024.
- Chỉ đạo tăng cường chất lượng dịch vụ, quảng bá thương hiệu khách sạn, giữ vững uy tín lâu năm của thương hiệu “Khách sạn Sài Gòn”.
- Tổ chức và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị trong năm 2024 nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững.
- Đảm bảo ổn định đời sống việc làm của người lao động và lợi ích hợp pháp, chính đáng của toàn bộ cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn về tình hình Công ty năm 2023. Hội đồng Quản trị cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**KT. CHỦ TỊCH**



**TA THỊ TUYẾT MAI**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023**  
**VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024**

-----  
*Trình Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên năm 2024*

*Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,*

Thay mặt Ban điều hành Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn, trước tiên tôi xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã dành thời gian quý báu của mình về đây tham dự Đại hội. Tôi xin báo cáo trước Đại hội Kết quả kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

**PHẦN 1.**

**KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Theo Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc (UN Tourism), lượt khách du lịch quốc tế toàn cầu ước đạt 1,3 tỉ lượt; cao hơn 44% so với năm 2022; đạt 88% so với trước đại dịch Covid-2019.

Tuy nhiên mức độ phục hồi ở từng khu vực là khác nhau. Trung Đông dẫn đầu sự phục hồi khi là khu vực duy nhất vượt qua mức trước đại dịch với lượng khách đến tăng 22% so với năm 2019. Châu Âu đạt 94% với động lực chủ yếu đến từ lượng khách trong nội vùng và từ Mỹ. Châu Phi phục hồi đạt 96% và Châu Mỹ phục hồi 90%. Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương chỉ đạt 65% mức trước đại dịch. Trong đó, Nam Á phục hồi 87%, Đông Bắc Á phục hồi 55% so với năm 2019.

Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc cho biết, tổng thu từ du lịch quốc tế ước tính sơ bộ đạt 1.400 tỷ USD năm 2023, bằng 93% năm 2019 (1.500 tỷ USD).

Số liệu thống kê của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam cho thấy:

**+)Về lượng khách:**

- Tính chung cả năm 2023, lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 12,6 triệu lượt; tăng 244,2% so với năm 2022 (tức cao gấp 3,4 lần 2022); vượt xa mục tiêu đón 8 triệu



lượt đặt ra hồi năm năm và cả mục tiêu sau điều chỉnh là 12-13 triệu lượt khách.

- Riêng khách nội địa ước đạt 108 triệu lượt; vượt 5,8% so với năm 2022.

**+) Về doanh thu:**

- Doanh thu từ dịch vụ lưu trú, ăn uống cả năm 2023 ước đạt 673,5 nghìn tỉ đồng; tăng 14,7% so với năm 2022.

- Doanh thu từ du lịch lữ hành ước đạt 37,8 nghìn tỉ đồng; tăng 52,5% so với năm 2022.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn vào thực tế, dù rằng vượt chỉ tiêu đề ra năm 2023 nhưng con số này mới chỉ bằng 70% so với năm 2019, thời điểm chưa xảy ra đại dịch Covid. Nghĩa là du lịch Việt Nam đang đón nhận nhiều dấu hiệu phục hồi tích cực nhưng vẫn chưa thể quay trở lại thời kỳ hưng thịnh như trước.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Du lịch Thành phố cho biết năm 2023 du lịch Thành phố tiếp tục bứt phá với nhiều chính sách nổi bật nhằm tháo gỡ rào cản, thúc đẩy phục hồi phát triển du lịch. Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục là đơn vị dẫn đầu cả nước về tỉ lệ khách, doanh thu và đóng góp cho ngành du lịch Việt Nam với gần 5 triệu lượt khách quốc tế, khoảng 35 triệu lượt khách nội địa, tổng thu du lịch trên 160 nghìn tỉ đồng, vượt so với kế hoạch đề ra và cao hơn 25% so với năm 2019 là năm đạt doanh thu cao nhất trước dịch.

Với tình hình trên, được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và tạo mọi điều kiện thuận lợi từ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đối với các hoạt động của Ban điều hành, công tác tổ chức kinh doanh, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể cán bộ, nhân viên nên trong năm 2023 vừa qua Công ty đã đạt được kết quả tích cực trong tình hình bình thường mới của ngành du lịch.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2023: đã thực hiện hoàn tất.
2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	SO SÁNH TH 2023/TH 2022		SO SÁNH TH 2023/KH 2023	
					Số tiền	%	Số tiền	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	<b>DOANH THU</b>	28.079.031.839	36.000.000.000	42.228.619.078	14.149.587.239	150,4%	6.228.619.078	117,3%
1	Phòng ngủ	14.637.241.035	19.950.841.000	24.703.864.767	10.066.623.732	168,8%	4.753.023.767	123,8%
1.1	Công suất %	50,1%	70,0%	74,63%	0	24,5%	0	4,6%
1.2	Giá bình quân	931.617	908.000	1.055.161	123.544	113,3%	147.161	116,2%
2	Ăn uống	5.364.737.253	5.813.000.000	6.658.918.800	1.294.181.547	124,1%	845.918.800	114,6%

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	SO SÁNH TH 2023/TH 2022		SO SÁNH TH 2023/KH 2023	
					Số tiền	%	Số tiền	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	ăn uống phòng	1.726.486.499	1.974.000.000	2.760.218.528	1.033.732.029	159,9 %	786.218.528	139,8%
	ăn uống nhà hàng	1.397.163.218	1.439.000.000	1.364.402.209	-32.761.009	97,7%	-74.597.791	94,8%
	ăn uống tiệc hội nghị	2.241.087.536	2.400.000.000	2.534.298.063	293.210.527	113,1 %	134.298.063	105,6%
3	Cho thuê phòng hội nghị	1.608.297.925	1.800.000.000	2.303.395.321	695.097.396	143,2 %	503.395.321	128,0%
4	Cho thuê mặt bằng	4.686.493.110	6.249.159.000	6.249.159.092	1.562.665.982	133,3 %	92	100,0%
5	Dịch vụ khác	684.031.786	700.000.000	617.339.175	-66.692.611	90,3%	-82.660.825	88,2%
6	Phí Phục vụ	1.098.230.730	1.487.000.000	1.695.941.923	597.711.193	154,4 %	208.941.923	114,1%
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ KINH DOANH</b>	<b>21.001.977.041</b>	<b>26.827.000.000</b>	<b>26.980.722.582</b>	<b>5.978.745.541</b>	<b>128,5 %</b>	<b>153.722.582</b>	<b>100,6%</b>
	%/ Tổng Doanh thu	74,8%	74,5%	63,9%		10,9%		-10,6%
1	Nguyên vật liệu	2.547.412.630	2.656.000.000	2.870.114.499	322.701.869	112,7 %	214.114.499	108,1%
	%/ Doanh thu Ăn uống	47,5%	45,7%	43,1%		-4,4%		-2,6%
2	Chi phí trực tiếp	17.356.333.681	22.684.000.000	22.414.666.160	5.058.332.479	129,1 %	-269.333.840	98,8%
	%/ Tổng Doanh thu	61,8%	63,0%	53,1%		-8,7%		-9,9%
2.1	Chi phí nhân công (BH+Com +KPCĐ)	11.175.486.504	14.594.000.000	14.373.264.311	3.197.777.807	128,6 %	-220.735.689	98,5%
	%/ Tổng Doanh thu	39,80%	40,54%	34,04%				
a	Trong đó, chi phí lương	9.370.833.000	11.000.000.000	11.916.666.666	2.545.833.666	127,2 %	916.666.666	108,3%
b	Tỷ lệ chi phí lương trên Tổng doanh thu	33,37%	30,56%	28,22%		-5,2%		-2,3%
2.2	Chi phí vật liệu	531.729.141	650.000.000	519.857.177	-11.871.964	97,8%	-130.142.823	80,0%
2.3	Chi phí CCDC	241.641.584	700.000.000	400.369.573	158.727.989	165,7 %	-299.630.427	57,2%
2.4	Chi phí mua ngoài	2.684.444.234	3.300.000.000	3.708.121.847	1.023.677.613	138,1 %	408.121.847	112,4%
2.5	Chi phí bằng tiền khác	2.723.032.218	3.440.000.000	3.413.053.252	690.021.034	125,3 %	-26.946.748	99,2%
3	Chi phí phí phục vụ	1.098.230.730	1.487.000.000	1.695.941.923	597.711.193	154,4 %	208.941.923	114,1%
<b>III</b>	<b>LÃI GỘP (III=I-II)</b>	<b>7.077.054.798</b>	<b>9.173.000.000</b>	<b>15.247.896.496</b>	<b>8.170.841.698</b>	<b>215,5 %</b>	<b>6.074.896.496</b>	<b>166,2%</b>
1	%/ Tổng Doanh thu	25,2%	25,5%	36,1%		10,9%	0	10,6%
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ CÓ ĐỊNH</b>	<b>4.478.731.502</b>	<b>4.812.000.000</b>	<b>4.411.985.876</b>	<b>-66.745.626</b>	<b>98,5 %</b>	<b>-400.014.124</b>	<b>91,7%</b>
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	2.780.746.752	2.775.000.000	2.716.567.316	-64.179.436	97,7%	-58.432.684	97,9%
2	Thuế, tiền thuê đất	1.697.984.750	2.037.000.000	1.695.418.560	-2.566.190	99,8%	-341.581.440	83,2%
<b>V</b>	<b>HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>8.917.442.331</b>	<b>9.995.000.000</b>	<b>10.925.881.580</b>	<b>2.008.439.249</b>	<b>122,5 %</b>	<b>930.881.580</b>	<b>109,3%</b>
1	Thu nhập tài chính	8.923.874.702	10.000.000.000	10.929.928.970	2.006.054.268	122,5 %	929.928.970	109,3%
2	Chi phí tài chính	6.432.371	5.000.000	4.047.390	-2.384.981	62,9%	-952.610	80,9%

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	SO SÁNH TH 2023/TH 2022		SO SÁNH TH 2023/KH 2023	
					Số tiền	%	Số tiền	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>VI</b>	<b>HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>	<b>-300.979.089</b>	<b>-155.000.000</b>	<b>51.129.616</b>	<b>352.108.705</b>	<b>17,0 %</b>	<b>206.129.616</b>	<b>-33,0%</b>
1	Thu nhập khác	48.058.401	45.000.000	208.894.425	160.836.024	434,7 %	163.894.425	464,2%
2	Chi phí khác	349.037.490	200.000.000	157.764.809	-191.272.681	45,2%	-42.235.191	78,9%
<b>VII</b>	<b>LÃI TRƯỚC THUẾ (VII = III-IV+V+VI)</b>	<b>11.214.786.538</b>	<b>14.201.000.000</b>	<b>21.812.921.816</b>	<b>10.598.135.278</b>	<b>194,5 %</b>	<b>7.611.921.816</b>	<b>153,6%</b>
1	%/Tổng Doanh thu	39,94%	39,45%	51,65%		11,71 %		12,21%
<b>VIII</b>	<b>LÃI SAU THUẾ</b>	<b>8.946.045.440</b>	<b>11.294.400.000</b>	<b>17.420.418.280</b>	<b>8.474.372.840</b>	<b>194,7 %</b>	<b>6.126.018.280</b>	<b>154,2%</b>
1	%/Tổng Doanh thu	31,86%	31,37%	41,25%		9,39%		9,88%
<b>IX</b>	<b>LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG</b>							
1	Tổng số CBCNV	64	82	76	12	118,8 %	(6)	92,7%
2	Tổng quỹ lương	9.370.833.000	11.000.000.000	11.916.666.666	2.545.833.666	127,2 %	916.666.666	108,3%
3	Tiền lương b/q (người/tháng)	7.739.000	8.300.000	8.655.850	916.850	111,8 %	355.850	104,3%
4	Tiền lương b/q (người/tháng) (không tính quản lý)	6.550.000	7.100.000	7.785.179			685.179	109,7%
5	Thu nhập b/q (người/tháng)	13.722.000	11.990.000	14.768.352	1.046.352	107,6 %	2.778.352	123,2%
6	Thu nhập b/q (người/tháng) (không tính quản lý)	11.872.000	10.670.000	13.767.299			3.097.299	129,0%
<b>X</b>	<b>CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ LAO ĐỘNG</b>							
1	Năng suất lao động (Doanh thu/số ld bq/năm)	438.735.000	439.024.000	555.640.000	116.905.000	126,6 %	116.616.000	126,6%
2	Hiệu suất lao động (Lãi sau thuế/ số ld bq/năm)	139.782.000	137.737.000	229.216.000	89.434.000	164,0 %	91.479.000	166,4%

+) Về doanh thu: doanh thu thuần thực hiện năm 2023 là 42,2 tỉ đồng; tăng 14,1 tỉ đồng tương đương tỉ lệ tăng 50,4% so với cùng kỳ năm 2022; đạt 117,3% so với kế hoạch 2023.

Trong đó:

– Doanh thu phòng ngủ là 24,7 tỉ đồng; tăng 10,1 tỉ đồng so với 2022; đạt 123,8% so với kế hoạch;

– Doanh thu ăn uống là 6,7 tỉ đồng; tăng 1,3 tỷ đồng so với năm 2022; đạt 114,6% so với kế hoạch;

– Doanh thu phòng hội nghị là 2,3 tỉ đồng; tăng 695 triệu đồng so với năm 2022;

đạt 128% so với kế hoạch;

– Doanh thu mặt bằng là 6,2 tỉ đồng; tăng 1,6 tỉ đồng so với năm 2022; đạt 100% kế hoạch;

– Doanh thu dịch vụ khác là 617 triệu đồng; đạt 88,2% so với kế hoạch.

– Doanh thu phí phục vụ là 1,7 tỉ đồng; tăng 597 triệu đồng so với năm 2022; đạt 114,1% so với kế hoạch 2023.

+) Về lợi nhuận:

– Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 21,8 tỉ đồng; tăng 10,6 tỉ đồng tương đương tỉ lệ tăng tăng 94,5% so với cùng kỳ năm 2022; đạt 153,6% so với kế hoạch.

– Lợi nhuận sau thuế: 17,4 tỉ đồng; tăng 8,5 tỉ đồng tương đương tỉ lệ tăng 94,7% so với năm 2022; đạt 154,2% so với kế hoạch 2023.

+) Các chỉ tiêu khác:

– Tổng quỹ lương được trích: 11,9 tỉ đồng.

– Chi phí phân bổ CCDC: 400 triệu đồng.

– Chi phí khấu hao TSCĐ: 2,72 tỉ đồng.

– Chi phí khấu hao TSCĐ chờ thanh lý: 91 triệu đồng.

### 3. Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh năm 2023 theo từng dịch vụ:

#### 3.1 Kinh doanh phòng ngủ:

Nhờ sự chủ động trong việc cập nhật điều kiện kinh doanh trong tình hình “bình thường mới” trên thị trường. Khách sạn đã chủ động nhanh chóng điều chỉnh đối tượng khách hàng mục tiêu. Theo đó, tập trung mở rộng vào các thị trường khách hàng khác nhau và linh hoạt trong việc áp dụng các chính sách giá phù hợp đối với từng kênh bán hàng nhằm tạo cơ hội thu hút khách hàng trước tình hình cạnh tranh gay gắt giữa các khách sạn đang hoạt động.

Trong năm 2023, khách sạn đã đón tiếp và phục vụ được 23.422 ngày phòng, đạt 149% so với thực hiện năm 2022. Trong đó, cơ cấu nguồn khách bao gồm khách công ty (COP) chiếm tỷ lệ 32%; khách đặt phòng qua mạng (OTA) chiếm tỷ lệ 41%; khách du lịch (TA) chiếm tỷ lệ 21%; khách vắng lai và các khách hàng khác chiếm tỷ lệ 6%.

Thống kê tổng lượt khách lưu trú năm 2023 đạt 33.449 lượt khách, đạt 162% so với thực hiện năm 2022. Trong đó, top 10 quốc tịch khách đứng đầu trong năm 2023 bao gồm: khách Việt Nam 43,48%; khách Nhật Bản 23%; khách Trung Quốc 12%; khách Đài Loan 4,5%; khách Malaysia 5,1%; khách Singapore 4,1%; khách Philippines 2,6%; khách Ấn Độ 4,2%; khách Myanmar 0,06%; khách Anh 0,06%.

TỶ N AN N H

Công suất phòng bình quân năm 2023 đạt 74,63% tăng 4,63% so với kế hoạch. Giá phòng bình quân năm 2023 là 1.055.161 đồng đạt 116,2% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do sự cạnh tranh gay gắt từ phía các khách sạn cùng vị thế mở cửa hoạt động trở lại và các chính sách giảm giá mạnh nhằm thu hút khách hàng. Để kịp thời thu hút khách hàng, khách sạn có chính sách giá linh hoạt, phù hợp nhằm đảm bảo tối đa hóa doanh thu cho khách sạn.

Doanh thu phòng ngủ năm 2023 đạt 24,7 tỉ đồng; tăng 10 tỉ đồng tương đương tỉ lệ tăng 68,8% so cùng kỳ năm 2022; đạt 123,8% so với kế hoạch. Doanh thu phòng ngủ chiếm tỷ trọng 58,5% trên tổng doanh thu khách sạn.

### **3.2 Kinh doanh ẩm thực:**

Trong năm, doanh thu ăn uống chủ yếu đến từ các khách hàng đặt tiệc, hội nghị và ăn sáng khách phòng ngủ. Doanh thu từ việc bán lẻ chưa được như kỳ vọng do sau ba năm ảnh hưởng bởi Covid-19, ... Trước tình hình đó, Ban điều hành khách sạn nhận định tập trung vào kinh doanh tiệc, hội nghị và phòng ngủ để phù hợp với tình hình của Công ty. Doanh thu ăn uống năm 2023 đạt 6,658 tỉ đồng; tăng gần 1,3 tỉ đồng tương đương tỉ lệ tăng 24,1% so với cùng kỳ năm 2022; đạt 114,6% so với kế hoạch. Doanh thu ăn uống chiếm tỷ trọng 15,8% trên tổng doanh thu.

### **3.3 Kinh doanh các dịch vụ khác:**

Doanh thu các dịch vụ khác năm 2023 đạt 9,169 tỉ đồng; tăng 2,19 tỉ đồng tương đương tỉ lệ tăng 31,4% so với cùng kỳ năm 2022; đạt 104,8% so với kế hoạch; chiếm tỷ trọng 21,7% trên tổng doanh thu; bao gồm doanh thu cho thuê phòng hội nghị 2,303 tỉ đồng, doanh thu cho thuê mặt bằng 6,249 tỉ đồng và doanh thu các dịch vụ khác 617 triệu đồng.

## **4. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện chi phí và lợi nhuận:**

### **4.1 Chi phí:**

Tổng chi phí kinh doanh thực hiện năm 2023 là 26,98 tỉ đồng; tăng 28,5% so với cùng kỳ năm 2022; tăng 0,6% so với kế hoạch; tuy nhiên tỷ lệ tăng chi phí vẫn thấp hơn so với tỷ lệ tăng doanh thu. Tỷ lệ tổng chi phí trên tổng doanh thu năm 2023 là 74,5%. Chi phí nhân công (bao gồm lương, tiền com, các khoản bảo hiểm bắt buộc và kinh phí công đoàn cho người lao động) năm 2023 là 14,4 tỉ đồng; chiếm tỷ trọng chủ yếu: 53,27% tổng chi phí kinh doanh. Trong đó chi phí lương là 11,9 tỉ đồng, chiếm tỷ lệ 28,22% trên tổng doanh thu. Chi phí lương năm 2023 tăng 2,5 tỉ đồng tương đương tỷ lệ tăng 27,2% so với cùng kỳ năm 2022; và tăng 916,7 triệu đồng tương đương tỷ lệ tăng 8,3% so với kế hoạch 2023; do Hội đồng



quản trị duyệt hỗ trợ thu nhập 01 tháng lương để ghi nhận đóng góp hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2023 cho toàn thể người lao động khách sạn từ quỹ lương năm 2023. Ngoài khoản chi phí nhân công chiếm tỷ trọng chủ yếu thì các khoản chi phí nguyên vật liệu, chi phí mua ngoài và chi phí bằng tiền khác chỉ tăng 1,86 tỉ đồng tương đương tỷ lệ tăng 30,1% so với năm 2022 do chi phí điện, nước, giặt ủi, vận chuyển tăng tương ứng doanh thu tăng thêm. Bên cạnh đó, trên tinh thần tiết giảm tối đa chi phí, các hoạt động mua sắm, trang bị mới công cụ dụng cụ được kiểm soát để tập trung vào công tác duy tu bảo dưỡng, chỉ thực sự mua sắm khi cần thiết để đảm bảo hoạt động kinh doanh của khách sạn. So với kế hoạch, chi phí kinh doanh năm 2023 giảm 0,6% do chi phí công cụ dụng cụ chưa thực hiện hết như kế hoạch đề ra (gồm chi phí các hạng mục phòng cháy chữa cháy, thăm trải sàn, hàng vải). Chi phí công cụ dụng cụ năm 2023 là 400 triệu đồng; tăng 65,7% so với năm 2022 và bằng 57,2% so với kế hoạch 2023.

#### 4.2 Lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 21,8 tỉ đồng, tăng 10,6 tỉ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 94,5% so với cùng kỳ 2022 và đạt 153,6% so với kế hoạch. Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu năm 2023 đạt 51,6%, cao hơn 12,2% so với kế hoạch. Trong đó, bên cạnh việc tiếp tục kiểm soát tốt tất cả các khoản chi phí kinh doanh thì việc chủ động tính toán nhằm tối ưu khoản thu nhập từ hoạt động tài chính (chủ yếu từ tiền gửi tiết kiệm ngân hàng) đã đóng góp đáng kể cho khoản tăng thêm lợi nhuận trước thuế. Thu nhập hoạt động tài chính của khách sạn năm 2023 đạt 10,9 tỉ đồng, tăng 2 tỉ đồng tương đương tỷ lệ tăng 22,5% so với năm 2022 và đạt 109,3% kế hoạch đề ra.

#### 5. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: VND

TT	Diễn giải	Thực hiện 2023
1	Lợi nhuận trước thuế	21.812.921.816
2	Lợi nhuận sau thuế	17.420.418.280
3	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	43.582.583.188
<b>4</b>	<b>Tổng Lợi nhuận dự kiến phân phối</b>	<b>60.985.157.828</b>
4.1	Chia cổ tức 2023 (14%/cp) (dự kiến)	17.309.740.000
4.2	Chia cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối các năm trước (33,6%/cp) (dự kiến)	41.543.376.000
4.3	Thù lao HĐQT & BKS 2023	390.000.000
4.4	Trích Quỹ Khen thưởng (dự kiến 10% lợi nhuận sau thuế)	1.742.041.828
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau phân phối</b>	<b>17.843.640</b>

## PHẦN 2.

### KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

#### I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc, du lịch quốc tế dự kiến phục hồi hoàn toàn mức trước đại dịch vào cuối năm 2024, với ước tính ban đầu có thể sẽ tăng trưởng 2% so với năm 2019. Tuy nhiên dự báo này vẫn phụ thuộc vào tốc độ phục hồi ở châu Á và các rủi ro từ tình hình kinh tế và tình hình địa chính trị hiện có. Theo đó, Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc cho rằng du lịch Châu Á vẫn còn dư địa đáng kể để phục hồi. Việc mở lại một số thị trường nguồn và điểm đến thúc đẩy sự phục hồi trong khu vực và trên toàn cầu. Châu Âu dự kiến tiếp tục là động lực tăng trưởng năm 2024, trong đó Paris của Pháp được đăng cai Thế vận hội Mùa hè vào tháng 7 và tháng 8.

Bên cạnh những cơ hội, Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc cũng lưu ý những bất ổn về kinh tế và địa chính trị tiếp tục đặt ra những thách thức đáng kể đối với sự phục hồi bền vững của du lịch quốc tế. Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc đánh giá, trong bối cảnh đó, khách du lịch có thể sẽ ưu tiên lựa chọn đi du lịch gần nhà hơn, đồng thời, du khách sẽ ưu tiên lựa chọn các điểm đến bền vững và có khả năng thích ứng.

Năm 2024, ngành du lịch Việt Nam đặt mục tiêu đón 17 – 18 triệu lượt khách quốc tế, cao hơn khá nhiều so với lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2023 (12,6 triệu lượt người). Theo Cục Du lịch Quốc gia, du lịch Việt Nam có nhiều lợi thế, cơ sở để đạt được mục tiêu đề ra, trong đó điều kiện tiên quyết là sự ổn định về chính trị trong nước. Bên cạnh đó, nguồn tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa đa dạng, phong phú, là tiền đề để chúng ta thúc đẩy phát triển du lịch. Đặc biệt, trong những năm qua, du lịch Việt Nam đã được quốc tế ghi nhận với rất nhiều giải thưởng, đây sẽ là nền tảng vững chắc để ngành Du lịch phát triển trong thời gian tới và thu hút nhiều hơn khách du lịch quốc tế. Ngoài ra, Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương cũng như doanh nghiệp cũng rất quan tâm đến việc xúc tiến, quảng bá du lịch; chú trọng đầu tư hạ tầng, cơ sở lưu trú; tăng cường sự kết nối giữa các doanh nghiệp để cho ra những sản phẩm du lịch hấp dẫn, chi phí hợp lý. Do vậy, việc đặt mục tiêu cao kỳ vọng sẽ tạo động lực để du lịch Việt Nam bùng nổ, bứt phá trong thời gian sắp tới nhưng cũng là thách thức để ngành du lịch phải nỗ lực hơn nữa để hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

Năm 2024, ngành du lịch Thành phố Hồ Chí Minh đặt mục tiêu đón khoảng 6 triệu lượt khách quốc tế, 38 triệu lượt khách nội địa với tổng thu ước đạt 190.000 tỉ đồng. Ngoài 03 mục tiêu chính: tiếp tục nâng chất và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, chú trọng sản phẩm

du lịch đặc trưng, điểm đến và thương hiệu du lịch Thành phố; tập trung truyền thông, quảng bá về sản phẩm du lịch đặc trưng, điểm đến và thương hiệu du lịch Thành phố; thúc đẩy kích cầu du lịch và khai thác ứng dụng số trong du lịch; ngành du lịch Thành phố tiếp tục tổ chức và nâng chất lượng 07 sự kiện thường niên (gồm Lễ hội Tết Việt, Lễ hội Áo dài TPHCM, Ngày hội Du lịch TP lần thứ 20, Lễ hội Sông nước lần thứ 2, Hội chợ Du lịch Quốc tế TP (ITE HCMC) lần thứ 18, Tuần lễ Du lịch TPHCM lần thứ 4, Giải Marathon Quốc tế TPHCM Techcombank 2024) và các sự kiện phối hợp với mục đích quảng bá, giới thiệu điểm đến du lịch TPHCM đến với khách nội địa và quốc tế một cách mạnh mẽ hơn bằng việc tăng cường công tác đảm bảo môi trường du lịch, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

## II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Bằng việc đánh giá tình hình kinh doanh sát với thực tế, đồng thời xem xét để tiếp tục duy trì hoạt động của khách sạn trong năm 2024 và tạo đà tăng trưởng ổn định trở lại trong các năm tiếp theo. Ban điều hành dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024	SO SÁNH KH 2024/TH 2023	
				Số tiền	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>42.228.619.078</b>	<b>43.300.000.000</b>	<b>1.071.380.922</b>	<b>102,5%</b>
1	Phòng ngủ	24.703.864.767	26.600.000.000	1.896.135.233	107,7%
1.1	Công suất %	74,63%	77,0%		2,4%
1.2	Giá bình quân	1.055.161	1.100.000	44.839	104,2%
2	Ăn uống	6.658.918.800	7.012.000.000	353.081.200	105,3%
	ăn uống phòng	2.760.218.528	2.850.000.000	89.781.472	103,3%
	ăn uống nhà hàng	1.364.402.209	1.501.000.000	136.597.791	110,0%
	ăn uống tiệc hội nghị	2.534.298.063	2.661.000.000	126.701.937	105,0%
3	Cho thuê phòng hội nghị	2.303.395.321	2.419.000.000	115.604.679	105,0%
4	Cho thuê mặt bằng	6.249.159.092	4.831.000.000	-1.418.159.092	77,3%
5	Dịch vụ khác	617.339.175	648.000.000	30.660.825	105,0%
6	Phí Phục vụ	1.695.941.923	1.790.000.000	94.058.077	105,5%
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ KINH DOANH</b>	<b>26.980.722.582</b>	<b>28.935.840.000</b>	<b>1.955.117.418</b>	<b>107,2%</b>
	%/ Tổng Doanh thu	63,9%	66,8%		2,9%
1	Nguyên vật liệu	2.870.114.499	2.945.000.000	74.885.501	102,6%
	%/ Doanh thu Ăn uống	43,1%	42,00%		-1,1%
2	Chi phí trực tiếp	22.414.666.160	24.200.840.000	1.786.173.840	108,0%
	%/ Tổng Doanh thu	53,1%	55,9%		2,8%
2.1	Chi phí nhân công (BIH+Com +KPCĐ)	14.373.264.311	14.462.840.000	89.575.689	100,6%
	%/ Tổng Doanh thu	34,04%	33,40%		-0,6%
a	Trong đó, chi phí lương	11.916.666.666	12.124.000.000	207.333.334	101,7%
b	Tỷ lệ chi phí lương trên Tổng doanh thu	28,22%	28,00%		-0,2%
2.2	Chi phí vật liệu	519.857.177	560.000.000	40.142.823	107,7%
2.3	Chi phí CCDC	400.369.573	914.000.000	513.630.427	228,3%
2.4	Chi phí mua ngoài	3.708.121.847	4.131.000.000	422.878.153	111,4%

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024	SO SÁNH KH 2024/TH 2023	
				Số tiền	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.5	Chi phí bằng tiền khác	3.413.053.252	4.133.000.000	719.946.748	121,1%
3	Chi phí phí phục vụ	1.695.941.923	1.790.000.000	94.058.077	105,5%
III	<b>LÃI GỘP (III=I-II)</b>	<b>15.247.896.496</b>	<b>14.364.160.000</b>	<b>-883.736.496</b>	<b>94,2%</b>
1	%/Tổng Doanh thu	36,1%	33,2%		-2,9%
IV	<b>CHI PHÍ CỐ ĐỊNH</b>	<b>4.411.985.876</b>	<b>4.610.500.000</b>	<b>198.514.124</b>	<b>104,5%</b>
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	2.716.567.316	2.915.000.000	198.432.684	107,3%
2	Thuế, tiền thuê đất	1.695.418.560	1.695.500.000	81.440	100,0%
V	<b>HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>10.925.881.580</b>	<b>4.755.000.000</b>	<b>-6.170.881.580</b>	<b>43,5%</b>
1	Thu nhập tài chính	10.929.928.970	4.760.000.000	-6.169.928.970	43,6%
2	Chi phí tài chính	4.047.390	5.000.000	952.610	123,5%
VI	<b>HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>	<b>51.129.616</b>	<b>8.000.000</b>	<b>-43.129.616</b>	<b>15,6%</b>
1	Thu nhập khác	208.894.425	38.000.000	-170.894.425	18,2%
2	Chi phí khác	157.764.809	30.000.000	-127.764.809	19,0%
VII	<b>LÃI TRƯỚC THUẾ (VII = III-IV+V+VI)</b>	<b>21.812.921.816</b>	<b>14.516.660.000</b>	<b>-7.296.261.816</b>	<b>66,6%</b>
1	%/Tổng Doanh thu	51,65%	33,53%		-18,13%
VIII	<b>LÃI SAU THUẾ</b>	<b>17.420.418.280</b>	<b>11.637.328.000</b>	<b>-5.783.090.280</b>	<b>66,8%</b>
1	%/Tổng Doanh thu	41,25%	26,88%		-14,38%
IX	<b>LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG</b>				
1	Tổng số CBCNV	76	82	6	107,9%
2	Tổng quỹ lương	11.916.666.666	12.124.000.000	207.333.334	101,7%
3	Tiền lương b/q (người/tháng)	8.655.850	9.163.768	507.918	105,9%
4	Thu nhập b/q (người/tháng)	14.768.352	12.321.138	(2.447.214)	83,4%
X	<b>CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ LAO ĐỘNG</b>				
1	Năng suất lao động (Doanh thu/số ld bq/năm)	555.640.000	528.049.000	(27.591.000)	95,0%
2	Hiệu suất lao động (Lãi sau thuế/ số ld bq/năm)	229.216.000	141.919.000	(87.297.000)	61,9%

### 1. Kế hoạch doanh thu:

DVT: VND

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024	SO SÁNH KH 2024/TH 2023	
				Số tiền	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	<b>DOANH THU</b>	<b>42.228.619.078</b>	<b>43.300.000.000</b>	<b>1.071.380.922</b>	<b>102,5%</b>
1	Phòng ngủ	24.703.864.767	26.600.000.000	1.896.135.233	107,7%
1.1	Công suất %	74,63%	77,0%		2,4%
1.2	Giá bình quân	1.055.161	1.100.000	44.839	104,2%
2	Ăn uống	6.658.918.800	7.012.000.000	353.081.200	105,3%
	ăn uống phòng	2.760.218.528	2.850.000.000	89.781.472	103,3%
	ăn uống nhà hàng	1.364.402.209	1.501.000.000	136.597.791	110,0%
	ăn uống tiệc hội nghị	2.534.298.063	2.661.000.000	126.701.937	105,0%
3	Cho thuê phòng hội nghị	2.303.395.321	2.419.000.000	115.604.679	105,0%
4	Cho thuê mặt bằng	6.249.159.092	4.831.000.000	-1.418.159.092	77,3%
5	Dịch vụ khác	617.339.175	648.000.000	30.660.825	105,0%
6	Phí Phục vụ	1.695.941.923	1.790.000.000	94.058.077	105,5%

#### 1.1 Kế hoạch kinh doanh phòng ngủ:

Kế hoạch doanh thu phòng ngủ năm 2024 là 26,6 tỉ đồng; tăng 1,9 tỉ đồng tương đương

mức tăng 7,7% so với thực hiện năm 2023:

Công suất phòng bình quân là 77%; tăng 2,4% so với thực hiện năm 2023.

Giá phòng bình quân chưa bao gồm ăn sáng, phí phục vụ và thuế VAT là: 1.100.000 đồng, tăng 44.839 đồng so với thực hiện năm 2023.

Doanh thu phòng ngủ chiếm tỷ trọng 61,4% tổng doanh thu; tỷ trọng này tăng 2,9% so với cùng kỳ năm 2023 (tỷ trọng là 58,5%).

### **1.2 Kế hoạch kinh doanh ẩm thực:**

Năm 2024, được kỳ vọng sự trở lại của thị trường khách du lịch quốc tế. Do đó, khách sạn sẽ tập trung đẩy mạnh kinh doanh thêm các sản phẩm ẩm thực, du lịch nội địa nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ của các đối tượng khách hàng công ty là chính. Song song đẩy mạnh khai thác các dịch vụ tại nhà hàng và phục vụ tiệc, hội nghị đối với điều kiện kinh doanh trong tình hình hiện nay; tiếp tục mở rộng kênh bán hàng thông qua liên kết với các trang thương mại điện tử và giao hàng tận nơi cho khách.

Dự kiến kế hoạch doanh thu ăn uống năm 2024 đạt 7,012 tỉ đồng; tăng 353 triệu đồng tương ứng mức tăng 5,3% so với thực hiện năm 2023; chiếm tỷ trọng 16,2% tổng doanh thu năm 2024.

### **1.3 Kế hoạch kinh doanh dịch vụ khác:**

Bao gồm các dịch vụ như: cho thuê phòng hội nghị, cho thuê mặt bằng, dịch vụ giặt ủi, đón tiễn sân bay... Kế hoạch doanh thu dịch vụ khác năm 2024 là 7,898 tỉ đồng; giảm 1,271 tỉ đồng tương ứng mức giảm 13,9% so với thực hiện năm 2023; chiếm tỷ trọng 18,2% tổng doanh thu năm 2024.

### **1.4 Kế hoạch doanh thu phí phục vụ:**

Dự kiến doanh thu phí phục vụ năm 2024 là 1,79 tỉ đồng; tăng 94 triệu đồng; tương ứng mức tăng 5,5% so với thực hiện năm 2023; chiếm tỷ trọng 4,2% tổng doanh thu năm 2024.

## **2. Kế hoạch chi phí và lợi nhuận:**

DVT: VND

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024	SO SÁNH	
				Số tiền	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ KINH DOANH</b>	<b>26.980.722.582</b>	<b>28.935.840.000</b>	<b>1.955.117.418</b>	<b>107,2%</b>
	%/ Tổng Doanh thu	63,9%	66,8%		2,9%
<b>I</b>	<b>Nguyên vật liệu</b>	<b>2.870.114.499</b>	<b>2.945.000.000</b>	<b>74.885.501</b>	<b>102,6%</b>
	%/ Doanh thu Ăn uống	43,1%	42,00%		-1,1%
<b>2</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>22.414.666.160</b>	<b>24.200.840.000</b>	<b>1.786.173.840</b>	<b>108,0%</b>

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024	SO SÁNH	
				KH 2024/TH 2023	
				Số tiền	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	%/ Tổng Doanh thu	53,1%	55,9%		2,8%
2.1	Chi phí nhân công (BH+Com+KPCĐ)	14.373.264.311	14.462.840.000	89.575.689	100,6%
	%/ Tổng Doanh thu	34,04%	33,40%		-0,6%
a	Trong đó, chi phí lương	11.916.666.666	12.124.000.000	207.333.334	101,7%
b	Tỷ lệ chi phí lương trên Tổng doanh thu	28,22%	28,00%		-0,2%
2.2	Chi phí vật liệu	519.857.177	560.000.000	40.142.823	107,7%
2.3	Chi phí CCDC	400.369.573	914.000.000	513.630.427	228,3%
2.4	Chi phí mua ngoài	3.708.121.847	4.131.000.000	422.878.153	111,4%
2.5	Chi phí bằng tiền khác	3.413.053.252	4.133.000.000	719.946.748	121,1%
<b>3</b>	<b>Chi phí phi phục vụ</b>	<b>1.695.941.923</b>	<b>1.790.000.000</b>	<b>94.058.077</b>	<b>105,5%</b>
<b>III</b>	<b>LÃI GỘP (III=I-II)</b>	<b>15.247.896.496</b>	<b>14.364.160.000</b>	<b>-883.736.496</b>	<b>94,2%</b>
1	%/ Tổng Doanh thu	36,1%	33,2%		-2,9%
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ CỐ ĐỊNH</b>	<b>4.411.985.876</b>	<b>4.610.500.000</b>	<b>198.514.124</b>	<b>104,5%</b>
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	2.716.567.316	2.915.000.000	198.432.684	107,3%
2	Thuế, tiền thuê đất	1.695.418.560	1.695.500.000	81.440	100,0%
<b>V</b>	<b>HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>10.925.881.580</b>	<b>4.755.000.000</b>	<b>-6.170.881.580</b>	<b>43,5%</b>
1	Thu nhập tài chính	10.929.928.970	4.760.000.000	-6.169.928.970	43,6%
2	Chi phí tài chính	4.047.390	5.000.000	952.610	123,5%
<b>VI</b>	<b>HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>	<b>51.129.616</b>	<b>8.000.000</b>	<b>-43.129.616</b>	<b>15,6%</b>
1	Thu nhập khác	208.894.425	38.000.000	-170.894.425	18,2%
2	Chi phí khác	157.764.809	30.000.000	-127.764.809	19,0%
<b>VII</b>	<b>LÃI TRƯỚC THUẾ (VII = III-IV+V+VI)</b>	<b>21.812.921.816</b>	<b>14.516.660.000</b>	<b>-7.296.261.816</b>	<b>66,6%</b>
1	%/ Tổng Doanh thu	51,65%	33,53%		-18,13%
<b>VIII</b>	<b>LÃI SAU THUẾ</b>	<b>17.420.418.280</b>	<b>11.637.328.000</b>	<b>-5.783.090.280</b>	<b>66,8%</b>
1	%/ Tổng Doanh thu	41,25%	26,88%		-14,38%
<b>IX</b>	<b>LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG</b>				
1	Tổng số CBCNV	76	82	6	107,9%
2	Tổng quỹ lương	11.916.666.666	12.124.000.000	207.333.334	101,7%
3	Tiền lương b/q (người/tháng)	8.655.850	9.163.768	507.918	105,9%
4	Thu nhập b/q (người/tháng)	14.768.352	12.321.138	(2.447.214)	83,4%
<b>X</b>	<b>CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ LAO ĐỘNG</b>				
1	Năng suất lao động (Doanh thu/số LĐ bq/năm)	555.640.000	528.049.000	(27.591.000)	95,0%
2	Hiệu suất lao động (Lãi sau thuế/ số LĐ bq/năm)	229.216.000	141.919.000	(87.297.000)	61,9%

Kế hoạch chi phí kinh doanh năm 2024 là 28,9 tỉ đồng; tăng 2 tỉ đồng tương ứng mức tăng 7,2% so với thực hiện năm 2023. Tỷ lệ chi phí kinh doanh trên tổng doanh thu 2024 là 66,8%; tỷ lệ này tăng 2,9% so với thực hiện 2023. Trong đó:

Chi phí nguyên vật liệu năm 2024 dự kiến là 2,9 tỉ đồng; tăng 74,9 triệu đồng tương ứng mức tăng 2,6% so với thực hiện 2023; tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu trên doanh thu ăn uống 2024 là 42%; giảm 1,1% so với thực hiện 2023.

Chi phí nhân công năm 2024 dự kiến là 14,5 tỉ đồng; tăng 89,6 triệu đồng tương ứng mức tăng 0,6% so với thực hiện 2023. Trong đó chi phí lương 2024 là 12,1 tỉ đồng; tăng 207

0300  
CỔ  
CỔ  
KHÁ  
SÀI  
1-7-71

triệu đồng tương ứng mức tăng 1,7% so với thực hiện 2023; tỷ lệ chi phí lương trên tổng doanh thu 2024 là 28%; giảm 0,2% so với thực hiện 2023.

Chi phí vật liệu phụ năm 2024 dự kiến là 560 triệu đồng; tăng 40 triệu đồng tương ứng mức tăng 7,7% so với thực hiện 2023; tỷ lệ chi phí vật liệu phụ trên tổng doanh thu năm 2024 là 1,29%; tỷ lệ này năm 2023 là 1,23%.

Chi phí công cụ dụng cụ năm 2024 dự kiến là 914 triệu đồng; tăng 513 triệu đồng tương ứng mức tăng 128,3% so với thực hiện 2023. Do năm 2024 khách sạn dự kiến nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy tầng 1 và tầng 2 (lắp đặt cầu thang thoát hiểm, cửa thoát hiểm, làm mới hệ thống báo cháy tự động...) theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Ngoài ra, nhiều công cụ dụng cụ phục vụ kinh doanh phòng ngủ như khăn mặt, khăn tắm (sử dụng từ 2017-2018), drap (sử dụng từ 2015), tủ lạnh (sử dụng từ 2009), ... đến nay đã hư hỏng, cũ, không đủ chất lượng phục vụ khách cần được thay mới. Tỷ lệ chi phí công cụ dụng cụ trên tổng doanh thu năm 2024 dự kiến là 2,11%.

Chi phí dịch vụ mua ngoài (gồm tiền điện, nước, điện thoại, internet, truyền hình cáp, giặt ủi, kiểm toán, ...) năm 2024 dự kiến là 4,1 tỉ đồng; tăng 422 triệu đồng tương ứng tỷ lệ tăng 11,4% so với thực hiện năm 2023. Tỷ lệ chi phí dịch vụ mua ngoài trên tổng doanh thu năm 2024 là 9,54 %, tỷ lệ này năm 2023 là 8,78%.

Chi phí bằng tiền khác (gồm trang trí, sửa chữa, văn phòng phẩm, hoa hồng, vận chuyển, trang phục, tham quan, bảo hiểm, ...) năm 2024 dự kiến là 4,1 tỉ đồng; tăng 720 triệu đồng tương ứng tỷ lệ tăng 21,1% so với thực hiện năm 2023. Tỷ lệ chi phí bằng tiền khác trên tổng doanh thu năm 2024 dự kiến là 9,55%.

Do diễn biến tình hình kinh tế trên thế giới, lãi suất tiền gửi tại ngân hàng giảm mạnh và lượng tiền gửi ngân hàng giảm do chia cổ tức của phần lợi nhuận còn lại từ các năm trước 2023, vì vậy dự kiến thu nhập hoạt động tài chính (chủ yếu từ lãi tiền gửi tiết kiệm) của khách sạn trong năm 2024 là 4,8 tỉ đồng; giảm 6,2 tỉ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 56,5% so với thực hiện năm 2023.

Chi phí khác năm 2024 dự kiến là 30 triệu đồng; giảm 127 triệu đồng tương ứng mức giảm 81% so với thực hiện năm 2023.

Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 14,5 tỉ đồng; giảm 7,3 tỉ đồng tương ứng mức giảm 33,4% so với thực hiện năm 2023 chủ yếu là do lãi tài chính giảm mạnh. Ngoài ra trong năm 2024 khách sạn dự kiến nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan chức năng, thay thế các công cụ, dụng cụ đã hư hỏng, cũ, không đủ chất lượng phục

vụ khách.

Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu năm 2024 đạt 33,53%. Trong đó, đã bao gồm trích khấu hao cơ bản trong năm 2024 dự kiến là 2,9 tỉ đồng; tăng 0.2 tỷ đồng tương ứng mức tăng 7,3% so với thực hiện năm 2023.

Về chi phí tiền thuê đất, do chưa có thông báo từ Cơ quan thuế về đơn giá tiền thuê đất cho năm 2024, khách sạn tạm tính chi phí tiền thuê đất theo đơn giá cũ (đã hết hiệu lực từ tháng 9/2021), chi phí tiền thuê đất dự kiến 2024 là 1,7 tỉ đồng. Khách sạn tiếp tục liên hệ các Sở Ban Ngành để thực hiện thủ tục về tiền thuê đất. Khi có thông báo đơn giá tiền thuê đất chính thức từ Cơ quan chức năng, khách sạn sẽ trình Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch chi phí tiền thuê đất.

### 3. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024:

Đơn vị tính: VND

TT	Diễn giải	KH 2024
1	Lợi nhuận trước thuế 2024	14.516.660.000
2	Lợi nhuận sau thuế 2024	11.637.328.000
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối 2024, trong đó	6.499.372.800
3.1	Chia cổ tức 2024 (4%/cp)(dự kiến)	4.945.640.000
3.2	Trích thù lao HĐQT & BKS 2023	390.000.000
3.3	Trích Quỹ Khen thưởng (dự kiến 10% lãi sau thuế)	1.163.732.800
4	Lợi nhuận còn lại sau phân phối	5.137.955.200

### III. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện phương hướng và các chỉ tiêu chủ yếu trên, Ban điều hành tập trung lãnh đạo thực hiện tốt một số giải pháp trọng tâm và phù hợp với tình hình, điều kiện kinh doanh trong năm 2024, như sau:

#### 1. Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ:

Từng bước nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ cho các bộ phận trực tiếp kinh doanh, như là bộ phận Phòng, Nhà hàng theo hướng đạt tiêu chuẩn khách sạn cao cấp. Sáng tạo, không ngừng làm mới các sản phẩm dịch vụ, nhằm thu hút khách hàng tạo nên sản phẩm đặc trưng của khách sạn, xây dựng phát triển các sự kiện tổ chức kinh doanh hiệu quả. Việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ luôn gắn liền với công tác đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ cán bộ công nhân viên; xây dựng đội ngũ nhân sự giỏi chuyên môn, chủ động gắn kết và làm việc cống hiến. Từ đó, tạo điều kiện để công ty tiếp tục tạo dựng và duy



trì uy tín thương hiệu mạnh và bền vững trên thị trường trong và ngoài nước.

## 2. **Đẩy mạnh công tác tiếp thị:**

Đẩy mạnh khai thác các kênh truyền thông - tiếp thị qua các kênh chính thức: Website, Facebook, ... Xây dựng kế hoạch Marketing, truyền thông với từng hạng mục chi tiết cho các mảng phòng ngủ, ẩm thực và dịch vụ khác. Trên tiêu chí đa dạng hóa thị trường, duy trì thị trường truyền thống có nguồn khách ổn định, đồng thời đẩy mạnh việc tìm kiếm thị trường mới để tối đa hóa doanh thu phòng ngủ, tăng chỉ số hài lòng nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.

## 3. **Công tác quản lý nguồn nhân lực:**

Bổ sung nhân sự nhằm đảm bảo đáp ứng hợp lý với nhu cầu kinh doanh và tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường hướng dẫn, đào tạo lại các quy trình nhằm nâng cao tay nghề cũng như chất lượng phục vụ khách hàng; có chính sách thu hút nhân viên giỏi để tăng cường cho các phòng ban; nâng cao công tác quản lý, điều hành của các phòng ban; chú trọng các chương trình phúc lợi cho người lao động khách sạn nhằm tăng tính cạnh tranh về nhân sự nhằm tạo sự gắn bó, cống hiến của người lao động đối với đơn vị; chú trọng tập trung duy trì phát triển kỹ năng nghề kết hợp kỹ năng mềm trong dịch vụ chăm sóc khách hàng.

## 4. **Công tác quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ:**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm soát toàn diện các hoạt động của khách sạn, quản lý chi phí chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra. Quản lý chặt chẽ chi phí tiêu hao ăn uống (foodcost) nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn, cập nhật quy trình làm việc đảm bảo chi phí được kiểm soát chặt chẽ trong suốt quá trình vận hành cho đến sản phẩm đầu ra nhằm mục đích tối ưu hóa lợi nhuận và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Trên đây là báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn. Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Trân trọng.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**GIAM ĐOC**

**PHAN NGỌC BÍCH**



Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 29 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO THẨM TRA**  
**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH - KINH DOANH NĂM 2023**  
**TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN**

- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm Soát CTCP Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ vào số liệu do phòng Tài chính Kế toán Khách sạn cung cấp;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY lập ngày 21/3/2024.

Ban Kiểm Soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

**I. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Về kết quả kinh doanh năm 2023:**

*ĐVT: 1000 đồng*

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	% TH 2023 / TH 2022	% TH 2023 / KH 2023
1. Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	28,079,032	36,000,000	42,228,619	150.39%	117.30%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28,079,032	36,000,000	42,228,619	150.39%	117.30%
4. Giá vốn hàng bán	18,463,192	20,047,061	22,956,565	124.34%	114.51%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9,615,840	15,952,939	19,272,054	200.42%	120.81%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	8,923,875	10,000,000	10,929,928	122.48%	109.30%
7. Chi phí tài chính	6,433	5,000	4,047	62.91%	80.94%
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,263,096	11,591,939	8,436,142	116.15%	72.78%
10. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	11,270,186	14,356,000	21,761,793	193.09%	151.59%
11. Thu nhập khác	48,059	45,000	182,193	379.10%	404.87%
12. Chi phí khác	103,458	200,000	131,064	126.68%	65.53%
13. Lợi nhuận khác	-55,399	-155,000	51,129	-92.29%	-32.99%
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	11,214,787	14,201,000	21,812,922	194.50%	153.60%
15. Khấu hao	2,780,747	2,775,000	2,716,567	97.69%	97.89%
16. Lãi GOP	13,995,534	16,976,000	24,529,489	175.27%	144.50%
17. Tỷ lệ lãi GOP / Doanh thu (%)	49.84%	47.16%	58.09%	-	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	634	-	1,237	-	-

Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là 53,16 tỷ đồng, đạt 115.6% kế hoạch và tăng 43.7% so với cùng kỳ năm 2022 tương đương tăng 16,16 tỷ đồng, trong đó: doanh thu kinh doanh là 42,23 tỷ đồng tăng 14,15 tỷ đồng và doanh thu hoạt động tài chính tăng 2,01 tỷ đồng tương đương tăng 22.5% so với cùng kỳ năm 2022.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 21,81 tỷ đồng tăng 10,60 tỷ đồng so với năm 2022, đạt 154% kế hoạch và bằng 195% so với cùng kỳ năm 2022.

Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu năm 2023 là 45.6%, tăng so với mức 34.2% của cùng kỳ năm 2022, nhờ vào doanh thu tăng.



Thu nhập bình quân trên một cổ phiếu năm 2023 là 1,237 đồng, tăng 603 đồng/cổ phiếu so với cùng kỳ năm 2022.

## 2. Về chi phí kinh doanh:

ĐVT: 1.000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	% TH 2023 / TH 2022	% TH 2023 / KH 2023
<b>A. CHI PHÍ KINH DOANH</b>	<b>25,726,288</b>	<b>31,733,000</b>	<b>31,392,709</b>	<b>122.03%</b>	<b>98.93%</b>
<b>I. CHI PHÍ NGUYÊN VẬT LIỆU</b>	<b>2,547,412</b>	<b>2,656,000</b>	<b>2,870,114</b>	<b>112.67%</b>	<b>108.06%</b>
Chi phí nguyên vật liệu	2,547,412	2,656,000	2,870,114	112.67%	108.06%
<b>II. CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>	<b>23,178,876</b>	<b>29,077,000</b>	<b>28,522,595</b>	<b>123.05%</b>	<b>98.09%</b>
<b>1. Chi phí nhân công trực tiếp</b>	<b>11,175,486</b>	<b>14,594,000</b>	<b>14,373,264</b>	<b>128.61%</b>	<b>98.49%</b>
Luong	9,370,833	11,000,000	11,916,667	127.17%	108.33%
Bảo hiểm xã hội	1,002,400		1,188,093	118.52%	
Bảo hiểm y tế	174,291		203,838	116.95%	
Bảo hiểm thất nghiệp	15,565		69,955	449.44%	
Kinh phí công đoàn	115,042		140,095	121.78%	
Tiền ăn giữa ca	382,060		551,686	144.40%	
Chi phí phúc lợi NLD	115,295		302,930	262.74%	
<b>2. Chi phí vật liệu</b>	<b>531,729</b>	<b>650,000</b>	<b>519,857</b>	<b>97.77%</b>	<b>79.98%</b>
Vật dụng	293,346		448,687	152.95%	
Vật rẻ khác	238,383		71,170	29.86%	
<b>3. Chi phí dụng cụ sản xuất</b>	<b>241,641</b>	<b>700,000</b>	<b>400,370</b>	<b>165.69%</b>	<b>57.20%</b>
Hàng vải	14,399		47,752	331.63%	
Hàng sành sứ, thủy tinh	13,718		27,385	199.63%	
Máy móc, thiết bị	174,093		222,569	127.84%	
CCDC Khác	39,431		102,664	260.36%	
<b>4. Chi phí khấu hao</b>	<b>2,780,747</b>	<b>2,775,000</b>	<b>2,716,567</b>	<b>97.69%</b>	<b>97.89%</b>
Chi phí khấu hao	2,780,747	2,775,000	2,716,567	97.69%	
<b>5. Chi phí dự phòng</b>	<b>245,579</b>	<b>94,000</b>	<b>94,095</b>	<b>38.32%</b>	<b>100.10%</b>
Dự phòng nợ khó đòi	245,579	94,000	94,095	38.32%	100.10%
<b>6. Chi phí dịch vụ mua ngoài</b>	<b>2,684,445</b>	<b>3,300,000</b>	<b>3,708,122</b>	<b>138.13%</b>	<b>112.37%</b>
Điện	1,596,265		2,132,921	133.62%	
Nước	284,919		336,032	117.94%	
Điện thoại, fax, telex	116,827		137,689	117.86%	
Thuê bao cáp truyền hình, vệ tinh	159,578		201,550	126.30%	
Giặt ủi	322,656		548,930	170.13%	
Ban nhạc	9,000		11,000	122.22%	
Kiểm toán, tư vấn	87,071		71,071	81.62%	
Dịch vụ mua ngoài khác	108,129		268,929	248.71%	
<b>7. Chi phí bằng tiền khác</b>	<b>2,723,033</b>	<b>3,440,000</b>	<b>3,318,959</b>	<b>121.88%</b>	<b>96.48%</b>
Thuê xe ngoài	96,874		26,363	27.21%	
Chi phí bằng tiền khác	2,626,159		3,292,596	125.38%	
<b>8. Chi phí khác</b>	<b>2,796,216</b>	<b>3,524,000</b>	<b>3,391,361</b>	<b>121.28%</b>	<b>96.24%</b>
Tiền thuê đất	1,694,985	2,034,000	1,692,419	99.85%	83.21%
Thuế khác + lệ phí	3,000	3,000	3,000	100.00%	100.00%
Chi phí chung khác	1,098,231	1,487,000	1,695,942	154.42%	114.05%
<b>B. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>	<b>6,432</b>	<b>5,000</b>	<b>4,047</b>	<b>62.92%</b>	<b>80.94%</b>
<b>C. CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>103,458</b>	<b>106,000</b>	<b>157,765</b>	<b>152.49%</b>	<b>148.83%</b>
<b>D. TỔNG CỘNG CHI PHÍ</b>	<b>25,836,178</b>	<b>31,844,000</b>	<b>31,554,521</b>	<b>122.13%</b>	<b>99.09%</b>

Năm 2023 tiếp tục đánh dấu đà phục hồi của ngành du lịch và lượng khách đến sử dụng dịch vụ tại khách sạn gia tăng. Theo đó, các chi phí cũng gia tăng, đặc biệt là chi phí trực tiếp như chi phí nhân công so với cùng kỳ. Dẫn đến tổng chi phí năm 2023 gia tăng bình quân 22.13% so với năm 2022; tuy nhiên, đạt 99.1% kế hoạch đề ra cho tổng chi phí năm 2023.

Tổng chi phí kinh doanh Khách sạn thực hiện trong năm 2023 là 31,39 tỷ đồng, bằng 98.93% so kế hoạch, tương đương tăng 22.03%, bằng 122.03% so cùng kỳ năm 2022 và chiếm tỷ trọng 74.34% trên tổng doanh thu (so với tỷ lệ này trong năm 2022 là 91.62%), chi tiết như sau:

- Chi phí nguyên vật liệu: 2,87 tỷ đồng, tăng 322.7 triệu đồng tương ứng tăng 12.67% so với cùng kỳ năm 2022 do doanh thu ăn uống tăng, tuy nhiên trong năm 2023 tốc độ tăng tiêu hao vẫn thấp hơn tốc độ tăng doanh thu ăn uống (24.1%). Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 9.14% trên tổng chi phí kinh doanh và chiếm 43.10% trên doanh thu ăn uống.

- Chi phí trực tiếp: 28,52 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 90.9% trên tổng chi phí kinh doanh, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 5,34 tỷ đồng tương ứng tăng 23.05%, chiếm 67.54% tỷ trọng trên tổng doanh thu. Chi tiết như sau:

+ Chi phí nhân công: 14,37 tỷ đồng, tăng 28.61% so cùng kỳ năm 2022 và bằng 98.09% so kế hoạch, chiếm tỷ trọng 45.79% trên tổng chi phí và chiếm 34.04% trên tổng doanh thu. Năm 2023, chi phí lương chiếm tỷ lệ 28.22% doanh thu, tốc độ tăng chi phí lương là 27.17% trong khi tốc độ tăng doanh thu là 50.39%, đáp ứng kì vọng tăng doanh thu - lợi nhuận, nhằm khích lệ tinh thần người lao động tiếp tục nỗ lực hoàn thành kế hoạch các năm tiếp theo.

+ Chi phí dụng cụ 2023 tăng 65.69% so với 2022, do Khách sạn đầu tư thêm CCDC mới phục vụ nhu cầu kinh doanh.

+ Chi phí dự phòng nợ khó đòi 2023 chủ yếu là khoản dự phòng cty Đa Niêm Tin.

+ Chi phí bằng tiền 2023 tăng 21.88% so với 2022, tỷ lệ chi phí bằng tiền / tổng doanh thu 2023 là 7.86%, tỷ lệ này năm 2022 là 9.7%.

+ Chi phí tiền thuê đất: 1,692 tỷ, giảm 0.15% cùng kỳ năm 2022.

+ Chi phí chung khác: khoản chi phí này tương ứng doanh thu phí phục vụ năm 2023, được trích toàn bộ vào chi phí để chi cho người lao động theo chính sách của khách sạn.

### 3. Doanh thu kinh doanh:

DVT: 1000 đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	CHÉNH LỆCH (TH 2023- TH 2022)	% TH 2023 / TH 2022
1	Tổng số phòng kinh doanh	31,390	31,390	31,390	-	100.0%
2	Tổng số phòng có khách	16,040	21,973	23,422	7,382	146.0%
3	CSP bình quân(%)	51.1%	70.0%	74.60%	23.5%	
4	Giá phòng bình quân	902.00	908.00	1,055.16	153.16	117.0%
5	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>28,079,032</b>	<b>36,000,000</b>	<b>42,228,619</b>	<b>14,149,587</b>	<b>150.4%</b>
6	Phòng ngủ	14,637,241	19,950,841	24,703,865	10,066,624	168.8%
7	Ăn uống	5,364,737	5,813,000	6,658,919	1,294,182	124.1%
8	Phòng Hội nghị	1,608,298	1,800,000	2,303,395	695,097	143.2%
9	Cho thuê mặt bằng	4,686,493	6,249,159	6,249,159	1,562,666	133.3%
10	Dịch vụ khác	684,032	700,000	617,339	(66,693)	90.3%
11	Phí phục vụ	1,098,231	1,487,000	1,695,942	597,711	154.4%

Tổng doanh thu thực hiện năm 2023: 42,23 tỷ đồng tăng 14,15 tỷ đồng tương đương tăng 50.4% so với cùng kỳ năm 2022 và bằng 117.3% so với kế hoạch. Công suất phòng bình quân năm 2023 đạt 74.6% tương đương tăng 23.5% với cùng kỳ năm 2022.

Cụ thể các loại hình kinh doanh của Công ty, như sau:

### 3.1. Kinh doanh dịch vụ lưu trú:

ĐVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	% TH 2023 / TH 2022	% TH 2023 / KH 2023
<b>1. DOANH THU</b>	<b>14,637,241</b>	<b>19,950,841</b>	<b>24,703,865</b>	<b>168.8%</b>	<b>123.8%</b>
<b>2. CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>	<b>11,953,394</b>	<b>13,314,279</b>	<b>14,929,155</b>	<b>124.9%</b>	<b>112.1%</b>
2.1 Chi phí nhân công trực tiếp	5,345,732	7,165,654	6,889,360	128.9%	96.1%
2.2 Chi phí vật liệu	256,976	351,650	393,729	153.2%	112.0%
2.3 Chi phí dụng cụ sản xuất	142,066	546,000	190,461	134.1%	34.9%
2.5 Chi phí KH TSCĐ	2,652,798	2,622,375	2,643,971	99.7%	100.8%
2.6 Chi phí dịch vụ mua ngoài	2,070,542	1,287,000	2,680,031	129.4%	208.2%
2.7 Chi phí bằng tiền	1,485,280	1,341,600	2,131,603	143.5%	158.9%
<b>3. LÃI BỘ PHẬN</b>	<b>2,683,847</b>	<b>6,636,562</b>	<b>9,774,710</b>	<b>364.2%</b>	<b>147.3%</b>
Tỷ lệ lãi bộ phận / doanh thu (%)	18.3%	33.3%	39.6%	21.2%	6.3%

- Doanh thu dịch vụ lưu trú thực hiện năm 2023: 24,70 tỷ đồng tăng 10,07 tỷ đồng tương đương tăng 68.8% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm tỷ trọng 58.50% trên tổng doanh thu.

- Chi phí trực tiếp dịch vụ lưu trú là 14,93 tỷ đồng tăng 2,98 tỷ đồng tương đương tăng 24.9% so với 2022, trong đó: chi phí nhân công là 6,89 tỷ đồng tăng 1,54 tỷ đồng tương đương tăng 28.9%, chiếm tỷ trọng 46.15% trên chi phí dịch vụ lưu trú (nhiều hơn năm 2022 là 44.72%/trên chi phí dịch vụ lưu trú). Chi phí nhân công trực tiếp chiếm 27.9% trên tổng doanh thu dịch vụ lưu trú thực hiện trong 2023.

- Lãi bộ phận kinh doanh lưu trú là: 9,77 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ lãi bộ phận/doanh thu là 39.6%, lãi này của năm 2023 tăng 264.2% so với 2022.

### 3.2. Kinh doanh dịch vụ ăn uống

ĐVT: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	% TH 2023 / TH 2022	% TH 2023 / KH 2023
<b>1. DOANH THU</b>	<b>5,364,737</b>	<b>5,813,000</b>	<b>6,658,919</b>	<b>124.1%</b>	<b>114.6%</b>
<b>2. CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>	<b>5,897,693</b>	<b>6,539,027</b>	<b>7,161,567</b>	<b>121.4%</b>	<b>109.5%</b>
<b>Chi phí nguyên vật liệu</b>	<b>2,547,413</b>	<b>2,656,000</b>	<b>2,870,114</b>	<b>112.7%</b>	<b>108.1%</b>
2.1 Chi phí nhân công trực tiếp	2,293,370	3,251,462	3,274,393	142.8%	100.7%
2.2 Chi phí vật liệu	272,693	295,100	124,958	45.8%	42.3%
2.3 Chi phí dụng cụ sản xuất	43,607	108,500	104,497	239.6%	96.3%
2.5 Chi phí KH TSCĐ	31,497	52,725	23,610	75.0%	44.8%
2.6 Chi phí dịch vụ mua ngoài	194,236	85,800	265,328	136.6%	309.2%
2.7 Chi phí bằng tiền	514,877	89,440	498,667	96.9%	557.5%
<b>3. LÃI BỘ PHẬN</b>	<b>(532,956)</b>	<b>(726,027)</b>	<b>(502,648)</b>	<b>94.3%</b>	<b>69.2%</b>
Tỷ lệ lãi bộ phận / doanh thu (%)	-9.9%	-12.5%	-7.5%	2.4%	4.9%

- Doanh thu dịch vụ ăn uống thực hiện năm 2023: 6,66 tỷ đồng tăng 1,29 tỷ đồng tương đương tăng 24.10% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm tỷ trọng 15.77% trên tổng doanh thu.

- Năm 2023, dịch vụ ăn uống có tốc độ tăng chi phí là 21.40%, thấp hơn tốc độ tăng doanh thu. Tuy nhiên, tổng chi phí dịch vụ ăn uống là 7,16 tỷ đồng, cao hơn doanh thu từ dịch vụ này.

- Chi phí nguyên vật liệu: 2,87 tỷ đồng, tăng 322.7 triệu đồng tương ứng tăng 12.67% so với cùng kỳ năm 2022 do doanh thu ăn uống tăng, tuy nhiên trong năm 2023 tốc độ tăng tiêu hao vẫn thấp hơn tốc độ tăng doanh thu ăn uống (24.1%). Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 9.14% trên tổng chi phí kinh doanh và chiếm 43.10% trên doanh thu ăn uống (hoặc câu này có thể ghi là: chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 40.01% chi phí dịch vụ ăn uống và chiếm tỷ trọng 43.1% doanh thu ăn uống).

- Chi phí nhân công trực tiếp: 3,27 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 45.72% trên chi phí dịch vụ ăn uống, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 981 triệu đồng tương ứng tăng 42.8%.

- Lãi bộ phận kinh doanh ăn uống là: -502 triệu đồng tương đương với tỷ lệ lãi bộ phận/doanh thu (âm) -7.5%.

### 3.3. Kinh doanh dịch vụ khác

*ĐVT: 1000 đồng*

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 20223	% TH 2023 / TH 2022	% TH 2023 / KH 2023
<b>1. DOANH THU</b>	<b>6,978,823</b>	<b>8,749,159</b>	<b>9,169,893</b>	<b>131.4%</b>	<b>104.8%</b>
<b>2. CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>	<b>612,105</b>	<b>193,755</b>	<b>865,844</b>	<b>141.5%</b>	<b>446.9%</b>
2.1 Chi phí nhân công trực tiếp	2,000				
2.2 Chi phí vật liệu	2,060	3,250	1,170	56.8%	36.0%
2.3 Chi phí dụng cụ sản xuất	21,194	34,300	49,109	231.7%	143.2%
2.5 Chi phí KH TSCĐ	41,135	41,625	35,397	86.1%	85.0%
2.6 Chi phí dịch vụ mua ngoài	184,276	56,100	485,213	263.3%	864.9%
2.7 Chi phí bằng tiền	361,440	58,480	294,955	81.6%	504.4%
<b>3. LÃI BỘ PHẬN</b>	<b>6,366,718</b>	<b>8,555,404</b>	<b>8,304,049</b>	<b>130.4%</b>	<b>97.1%</b>
Tỷ lệ lãi bộ phận / doanh thu (%)	91.2%	97.8%	90.6%	-0.7%	-7.2%

- Doanh thu dịch vụ khác thực hiện năm 2023: 9,17 tỷ đồng tăng 2,19 tỷ đồng tương đương tăng 31.4% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm tỷ trọng 21.71% trên tổng doanh thu.

- Chi phí dịch vụ khác năm 2023: 865.8 triệu đồng, tăng 253.7 triệu đồng tương ứng tăng 346.9% so với kế hoạch, bằng 141.5% so với cùng kỳ năm 2022.

- Lãi bộ phận kinh doanh dịch vụ khác năm 2023 là: 8,30 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ lãi bộ phận/doanh thu đạt 90.6%.

### 4. Tình hình quản lý tiêu hao nguyên vật liệu hàng ăn uống

*ĐVT: 1000 đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023 / TH 2022 tăng (+)/ giảm (-)	%
Doanh thu ăn	4,822,052	6,245,687	1,423,635	129.52%
Doanh thu uống	542,685	413,232	(129,453)	76.15%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023 / TH 2022 tăng (+)/ giảm (-)	%
Chi phí NVL hàng ăn	2,402,363	2,759,329	356,966	114.86%
Chi phí NVL hàng uống	145,050	110,785	(34,265)	76.38%
Tỷ lệ tiêu hao ăn	49.82%	44.18%	-5.64%	
Tỷ lệ tiêu hao uống	26.73%	26.81%	0.08%	

- Tỷ lệ tiêu hao hàng ăn năm 2023 là 44.18% giảm 5.64% so với năm 2022, trong khi đó, tỷ lệ tiêu hao hàng uống là 26.81%, tăng nhẹ 0.08% so với 2022.

#### 5. Tình hình thu nhập của nhân viên:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Tuyệt đối	%
Tổng số lao động BQ	64	76	12	118.75%
BQ Doanh thu/lao động	438,734,872	555,639,725	116,904,853	126.65%
Quỹ lương thực hiện	9,370,833,000	11,916,666,666	2,545,833,666	127.17%
Thu nhập BQ/tháng/lao động	13,722,000	14,768,352	1,046,352	107.63%

- Số lượng lao động bình quân đến ngày 31/12/2023 là 76 lao động, tăng 12 lao động so với năm 2022 tương đương tăng 18.75% so với cùng kỳ năm 2022.

- Quỹ tiền lương của Công ty thực hiện năm 2023 là 11,92 tỷ đồng, tăng 2,54 tỷ đồng, tương đương tăng 27.17% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu nhập bình quân/tháng/lao động năm 2023 là 14.8 triệu đồng, tăng 1,046,352 đồng, tương đương tăng 7.63% so với cùng kỳ năm 2022.

## II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2023 là 210,1 tỷ đồng, tăng 6.73% tương đương hơn 13,25 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022.

#### 1. Tình hình tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn đến ngày 31/12/2023 là 181,32 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 86.30% trên tổng tài sản:

- Vốn bằng tiền: Tiền và các khoản tương đương tiền đến ngày 31/12/2023 giảm 108,5 tỷ đồng so với cùng kỳ 2022.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn là 171,7 tỷ đồng, tăng 123,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022, tăng 256.15% so với cùng kỳ 2022, trong đó, chứng khoán kinh doanh: cổ phiếu NH TMCP Phương Đông số tiền đến ngày 31/12/2023 là 3,714,160,000 đồng và tiền gửi có kỳ hạn đến ngày 31/12/2023 là 168,000,000,000 đồng.

- Nợ phải thu ngắn hạn: Số dư nợ phải thu tại ngày 31/12/2023 là 4,36 tỷ đồng trong đó phải thu khách hàng là 2,22 tỷ đồng, trả trước cho người bán là 63.5 triệu đồng, các khoản phải thu khác là 2,92 tỷ đồng.

- Công ty đã trích dự phòng nợ là 1,020.8 triệu đồng, trong đó trích dự phòng ngắn hạn 843.6 triệu đồng và trích dự phòng nợ dài hạn 177.2 triệu đồng tiền thuê mặt bằng là 927.2 triệu đồng đã khởi kiện tranh chấp thu hồi mặt bằng theo bản án số 129/2020/KDTM-ST ngày 17/9/2020. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ khó đòi.

- Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2023 là 354.6 triệu đồng.

## 2. Tình hình tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2023:

Tài sản dài hạn là 28,79 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13.70% trên tổng tài sản.

- Tài sản cố định: Tổng giá trị tài sản cố định là 27,38 tỷ đồng, bao gồm tài sản cố định hữu hình 27,38 tỷ đồng chiếm 95.1% tài sản dài hạn; giá trị tài sản cố định vô hình là 0 đồng.

## 3. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả đến ngày 31/12/2023 là 20,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9.8% tổng nguồn vốn, bao gồm các khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn.

- Nợ ngắn hạn: đến ngày 31/12/2023 là 18,1 tỷ đồng, chiếm 88% nợ phải trả.

- Nợ dài hạn: đến ngày 31/12/2023 là 2,47 tỷ đồng, chiếm 12% nợ phải trả.

- Khả năng thanh toán nợ phải trả:

NỢ PHẢI THU	Số tiền	NỢ PHẢI TRẢ	Số tiền
_ Phải thu khách hàng	2,215,481,973	_ Phải trả người bán	487,722,386
_ Trả trước cho người bán	63,527,500	_ Người mua trả tiền trước	219,432,384
_ Phải thu khác	2,922,672,548	_ Thuế và các khoản nộp NN	1,217,261,617
_ Dự phòng phải thu khó đòi	-843,580,000	_ Phải trả người lao động	2,463,577,505
_ Chi phí trả trước ngắn hạn	102,825,953	_ Chi phí phải trả ngắn hạn	11,822,704,000
_ Thuế và các khoản phải thu NN	697,128,547	_ Phải trả ngắn hạn khác	940,810,088
_ Phải thu dài hạn khác	750,000,000	_ Phải trả dài hạn khác	2,472,000,000
<b>CỘNG</b>	<b>5,908,056,521</b>		<b>19,623,507,980</b>

- Khả năng thanh toán nợ thể hiện qua một số chỉ tiêu sau:

- Khả năng thanh toán hiện thời (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại thời điểm 31/12/2023 là 10.00 lần, giảm nhẹ so với thời điểm 31/12/2022 ghi nhận 10.18 lần.

- Khả năng thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) tại thời điểm 31/12/2023 là 9.98 lần, giảm nhẹ so với thời điểm 31/12/2022 ghi nhận 10.16 lần.

- Hệ số nợ (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu) tại thời điểm 31/12/2023 là 0.11 lần, không thay đổi so với thời điểm 31/12/2022.

- Tỷ lệ (Nợ phải trả/Nợ phải thu) là 3.32 lần, điều này cho thấy chủ yếu Công ty đang chiếm dụng vốn của người bán và khoản trích trước tiền thuê đất.

Các chỉ tiêu trên cho thấy tài sản của đơn vị đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả. Công ty không sử dụng vốn vay. Hệ số nợ ở mức thấp.

## 4. Vốn chủ sở hữu

Giá trị nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 là 189,512,756,374 đồng. Trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi là 123,641,000,000 đồng.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2023 như sau: Tổng số cổ đông là 248 cổ đông, trong đó có: 8 cổ đông tổ chức, 240 cổ đông cá nhân.

## III. KIỂM SOÁT TUÂN THỦ

### 1. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ:

Qua công tác giám sát và kiểm tra, Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT, BĐH triển khai và thực thi đúng tinh thần của nghị quyết ĐHCĐ 2023, quy chế quản trị và điều lệ Công ty.

### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

SS - C  
TY  
N  
AN  
N  
THI N



BKS đã tiến hành các phiên họp theo đúng quy định. Trong năm 2023, BKS luôn phân công các thành viên cùng tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không phát sinh chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát.

#### **IV. NHẬN XÉT KIẾN NGHỊ:**

##### **a. Nhận xét:**

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn. Báo cáo được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành cũng như các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và cũng đã được kiểm toán bởi công ty đủ điều kiện kiểm toán doanh nghiệp đại chúng.

##### **b. Kiến nghị**

- Tiếp tục theo dõi và xử lý các khoản công nợ tồn đọng, tăng cường cải tiến, nâng cao hiệu quả vận hành và quản trị khách sạn nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm Soát về thẩm tra báo cáo tài chính năm 2023. Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**HÀ THỊ MAI PHƯƠNG**



Số: 01 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn**

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ kết quả kinh doanh của công ty năm 2023,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét để thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023.
2. Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát.
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM.
4. Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2023:

4.1 Kết quả kinh doanh năm 2023:

- Doanh thu thuần : 42.228.619.078 đồng, đạt 117,3% so với Kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế : 21.812.921.816 đồng, đạt 153,6% so với Kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế : 17.420.418.280 đồng, đạt 154,2% so với Kế hoạch năm 2023.
- Chi phí phân bổ CCDC : 400.369.573 đồng.
- Chi phí khấu hao TSCĐ: 2.716.567.316 đồng.
- Chi phí khấu hao TSCĐ chờ thanh lý: 91.468.998 đồng.

4.2 Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

Căn cứ Kết quả kinh doanh năm 2023, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 với mức chi là 390.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng x 4 người
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/người/tháng x 2 người
- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng

4.3 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ Kết quả kinh doanh năm 2023, HĐQT kính đề nghị Quý Cổ đông thông qua mức phân phối lợi nhuận năm 2023, như sau:



- Chia cổ tức bằng tiền 14%/cp từ lợi nhuận năm 2023 : 17.309.740.000 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền 33,6%/cp từ lợi nhuận các năm trước : 41.543.376.000 đồng
- Trích thù lao HĐQT và BKS : 390.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng : 1.742.041.828 đồng
- Tổng lợi nhuận còn lại sau phân phối : 17.843.640 đồng
- Ngày chốt danh sách thực hiện quyền : 12/07/2024
- Ngày chi trả cổ tức : 23/07/2024

Kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**KT. CHỦ TỊCH**



**Thị Tuyết Mai**



Số: 02 /TTr-DHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn**

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2024,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét để thông qua các vấn đề sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

- Doanh thu thuần : 43.300.000.000 đồng, tăng 2,5% so với thực hiện 2023.
  - Lợi nhuận trước thuế : 14.516.660.000 đồng, giảm 33,4% so với thực hiện 2023.
  - Lợi nhuận sau thuế : 11.637.328.000 đồng, giảm 33,2% so với thực hiện 2023.
- trong đó:
- Tổng Quỹ lương được trích : 12.124.000.000 đồng.
  - Khấu hao TSCĐ : 2.915.000.000 đồng.

2. Mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2024, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua thù lao hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 với mức chi là 390.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000.000 đồng/người/tháng x 4 người
- Trưởng BKS: 4.000.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.500.000.000 đồng/người/tháng x 2 người
- Thư ký HĐQT: 2.500.000.000 đồng/tháng

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Trên cơ sở Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2024, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Chia cổ tức bằng tiền: 4%/cổ phiếu.
- Trích thù lao HĐQT và BKS: 390.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng (10% lợi nhuận sau thuế) : 1.163.732.800 đồng.

Sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2024, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định kế hoạch phân phối cụ thể.

4. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2024, trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận.

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua.



Số: 03 /TTr-ĐHĐCĐ

TP, Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 06 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn**

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ Công văn số 29/CV-HĐTV ngày 04/4/2024 của cổ đông Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV về việc cử nhân sự đại diện vốn, cán bộ cử và Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét để thông qua các vấn đề sau:

**1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Hồng Thanh Lan:**

Ngày 06/05/2024 Hội đồng Quản trị có Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐQT về việc thông qua Công văn của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên về việc giới thiệu ông Nguyễn Trần Gia Huy tham gia thành viên Ban Kiểm Soát tại Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn thay bà Nguyễn Hồng Thanh Lan.

Để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Hồng Thanh Lan.

**2. Thông qua việc bầu bổ sung ông Nguyễn Trần Gia Huy tham gia thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022–2026.**

Để đảm bảo số lượng thành viên Ban kiểm soát theo Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên 2024 bầu bổ sung ông **Nguyễn Trần Gia Huy** tham gia thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2026.

- Sinh ngày: 19/08/1992
- CCCD số: 075092001390 Ngày cấp: 16/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC và TTXH
- Trình độ: Cử nhân Kinh doanh quốc tế

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**KT. CHỦ TỊCH**



Tạ Thị Tuyết Mai

Số: 04 /TTr-ĐHĐCĐ

TP, Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 06 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**Kính trình: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn**

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2020;
  - Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
  - Căn cứ Công văn số 29/CV-HĐTV ngày 04/4/2024 của cổ đông Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV về việc cử nhân sự đại diện vốn, cán bộ cử và Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn,
- Hội đồng Quản trị trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét để thông qua các vấn đề sau:

**1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị đối với ông Nguyễn Đường Giang giữa nhiệm kỳ:**

Ngày 06/05/2024 Hội đồng Quản trị có Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐQT về việc thông qua Công văn của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên về việc giới thiệu ông Võ Thanh Bình là nhân sự đại diện vốn và tham gia thành viên Hội đồng Quản trị và ứng cử giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn thay ông Nguyễn Đường Giang.

Để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 chấp thuận việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị đối với ông Nguyễn Đường Giang.

**2. Thông qua việc bầu bổ sung ông Võ Thanh Bình tham gia Hội đồng Quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022–2026:**

Để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng Quản trị theo Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên 2024 bầu bổ sung ông **Võ Thanh Bình** tham gia Hội đồng Quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026.

- Sinh ngày: 15/03/1975
- CCCD số: 054075000468 Ngày cấp: 12/04/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ký, CHỮ TỊCH



Ma Thị Tuyết Mai



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2024

## QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

### 1. Điều kiện tham gia biểu quyết:

- Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Để có thể thực hiện quyền biểu quyết, Cổ đông phải đáp ứng các điều kiện: Hoàn tất khâu đăng ký và kiểm tra tư cách hợp lệ tại Đại hội và có mặt tại thời điểm thực hiện quyền biểu quyết.

2. **Cách thức biểu quyết:** Tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của cổ đông được biểu quyết công khai bằng hình thức giơ cao “Phiếu Biểu quyết” chung khi được Chủ tọa lần lượt hỏi lần lượt các tình trạng biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) và biểu quyết kín bằng hình thức ghi ý kiến vào “Phiếu Biểu quyết” gửi về cho Ban Kiểm phiếu.

### 3. Xác định tính hợp lệ của “Phiếu biểu quyết”:

- 3.1. Với mỗi nội dung biểu quyết, cổ đông đánh dấu “X” vào một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến).
- 3.2. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không có hoặc có nhiều hơn một (01) tình trạng biểu quyết được đánh dấu. Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại vẫn hợp lệ và vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.
- 3.3. “Phiếu biểu quyết” hợp lệ phải thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:
  - ✓ Phiếu do Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn phát hành (theo mẫu do Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn và có dấu treo của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn trên phiếu).
  - ✓ Phiếu không được tẩy xóa, cạo sửa nội dung biểu quyết.
  - ✓ Phiếu không được ghi bằng bút chì hoặc mực màu đỏ.
  - ✓ Phiếu không ghi thêm nội dung ngoài các nội dung biểu quyết do Đại hội Đồng Cổ đông đưa ra.
- 3.4. Phiếu được phát ra nhưng không gửi về cho Ban Kiểm phiếu được xem là Phiếu trắng. Phiếu trắng được coi là phiếu chọn tình trạng “Không có ý kiến” đối với tất cả các nội dung biểu quyết.

#### 4. Ghi nhận và tổng hợp kết quả biểu quyết:

##### 4.1. Đối với hình thức biểu quyết công khai thông qua “Phiếu Biểu quyết chung”:

Sau khi Chủ tọa hỏi ý kiến của Đại hội về từng nội dung biểu quyết, Ban kiểm phiếu sẽ đếm, ghi nhận, và tổng hợp trình trạng biểu quyết (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến) và tỷ lệ biểu quyết theo từng tình trạng so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. Kết quả ghi nhận sẽ được báo cáo Đại hội Đồng Cổ đông ngay sau khi tổng hợp và Ban Thư ký ghi nhận lại để đưa vào Biên bản Đại hội Đồng Cổ đông.

##### 4.2. Đối với hình thức biểu quyết kín thông qua “Phiếu Biểu quyết”:

- ✓ Sau khi Cổ đông hoàn tất việc biểu quyết, Ban Kiểm phiếu thu thập “Phiếu Biểu quyết” từ thùng phiếu đã được niêm phong và dán nhãn tương ứng.
- ✓ Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu Biểu quyết và kiểm phiếu.
- ✓ Kết quả biểu quyết sẽ được xác định cho từng nội dung biểu quyết, và được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) làm tròn đến 02 số thập phân.
- ✓ Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm in Biên bản Kiểm phiếu ra cho các thành viên Ban Kiểm phiếu ký xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- ✓ Biên bản Kiểm phiếu cần có các nội dung sau:
  - + Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, bao gồm tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không có ý kiến”.
  - + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
  - + Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

#### 5. Điều kiện để Đại hội Đồng Cổ đông thông qua các nội dung biểu quyết:

- 5.1. Các quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **65%** tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp đồng ý (căn cứ theo Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn).
- 5.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **75%** tổng số phiếu của tất cả cổ đông dự họp đồng ý (căn cứ theo Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn).

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**





SAI GON hotel

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN  
NGÀY 26/06/2024

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**MÃ SỐ CỔ ĐÔNG**

.....

**SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT**

.....



SAI GON hotel

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN  
NGÀY 26/06/2024

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**MÃ SỐ CỔ ĐÔNG**

.....

**SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT**

.....





Lưu ý: Quý Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” cho từng nội dung biểu quyết.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2024

**Cổ đông ký xác nhận**

(Ghi rõ họ tên)

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ2024

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2024

DỰ THẢO

## BIÊN BẢN

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tên Doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn  
Địa chỉ : 41-47 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM  
Giấy CN ĐKDN : Số 0300850255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/04/1994, thay đổi lần thứ 15 ngày 29/08/2022  
Thời gian họp : Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 26 tháng 06 năm 2024  
Địa điểm họp : Lầu 10, Khách sạn Sài Gòn  
Chương trình : Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024  
Thành phần tham dự : Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc cùng Quý cổ đông theo danh sách chốt ngày 28/05/2024.  
Chủ tọa Đại hội : Bà Tạ Thị Tuyết Mai, Thành viên HĐQT  
Thư ký Đại hội : Ông Trần Tiên, Thư ký HĐQT

### DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

#### I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- Bắt đầu từ 08 giờ 30, tất cả các Quý cổ đông theo danh sách chốt ngày 28/05/2024 đến tham dự Đại hội đều được hướng dẫn đến bàn lễ tân, hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự và nhận tài liệu.
- Ban tổ chức Đại hội báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội, nội dung báo cáo như sau:  
Tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự là XX cổ đông, đại diện cho XX,XXX,XXX cổ phần, chiếm XX% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.  
Căn cứ Điều 141 của Luật Doanh Nghiệp năm 2020 và Căn cứ Khoản 1, Điều 18 Điều lệ Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn, Công ty đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.
- Bà Tạ Thị Tuyết Mai – Chủ trì cuộc họp đề xuất và lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết để bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

##### 3.1. Thành phần Đoàn Chủ tịch:

1/ Bà Tạ Thị Tuyết Mai	Thành viên HĐQT, Chủ tọa
2/ Ông Phạm Thanh Bình	Thành viên HĐQT
2/ Bà Phan Ngọc Bích	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty

##### 3.2. Thành phần Đoàn Thư Ký:

1/ Ông Trần Tiên	Trưởng Ban
2/ Bà Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	Thành viên

##### 3.3. Thành phần Ban Kiểm phiếu:

1/ Bà Dương Bối Minh	Trưởng Ban
2/ Ông Nguyễn Duy Khương	Thành viên
3/ Bà Vũ Thị Cảnh	Thành viên

Quý cổ đông hiện diện đã nhất trí 100% biểu quyết đồng ý cho Đoàn Chủ tịch, Đoàn thu ký và Ban kiểm phiếu.

#### 4. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội

Ban tổ chức Đại hội, thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua Quy chế và Chương trình Đại hội, Cổ đông hiện diện đã biểu quyết nhất trí 100% đồng ý.

## II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI.

1. Bà Tạ Thị Tuyết Mai, Thành viên HĐQT, thay mặt HĐQT Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023.
2. Bà Nguyễn Hoàng Thoa, Kế toán trưởng, báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024.
3. Bà Hà Thị Mai Phương, Trưởng Ban Kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023.
4. Bà Phan Ngọc Bích, Giám đốc Công ty, trình bày trước Đại hội nội dung Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 01-02-03-04/TTr-ĐHĐCĐ.

## III. THẢO LUẬN CÁC TỜ TRÌNH.

- Sau khi lắng nghe các Báo cáo và Tờ trình được trình bày tại Đại hội, Bà Tạ Thị Tuyết Mai tiếp tục chủ trì thảo luận các nội dung liên quan đến các Tờ trình.
- Đại hội cũng đã được nghe và ghi nhận nhiều ý kiến đóng góp tích cực của các cổ đông, cụ thể:

✓ Cổ đông có thắc mắc...

- Đoàn chủ tịch có phản hồi các ý kiến đóng góp của cổ đông, cụ thể:

✓ Bà Tạ Thị Tuyết Mai...

✓ Ông Phạm Thanh Bình...

## IV. BIỂU QUYẾT CÁC TỜ TRÌNH.

### 1. Biểu quyết Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ:

#### 1.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023:

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

#### 1.2. Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát:

❖ Đại hội biểu quyết:

- + Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

- + Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

1.3. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM:

❖ Đại hội biểu quyết:

- + tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

1.4. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2023:

- Doanh thu thuần : 42.228.619.078 đồng, đạt 117,3% so với Kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế : 21.812.921.816 đồng, đạt 153,6% so với Kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế : 17.420.418.280 đồng, đạt 154,2% so với Kế hoạch năm 2023.
- Chi phí phân bổ CCDC : 400.369.573 đồng.
- Chi phí khấu hao TSCĐ : 2.716.567.316 đồng.
- Chi phí khấu hao TSCĐ chờ thanh lý : 91.468.998 đồng.

❖ Đại hội biểu quyết:

- + tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.
- + Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

1.5. Thông qua việc quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 với mức chi là 390.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng/người x 4
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/tháng/người x 2
- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng

1.6. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Chia cổ tức bằng tiền 14%/cp từ lợi nhuận năm 2023: 17.309.740.000 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền 33,6%/cp từ lợi nhuận các năm trước: 41.543.376.000 đồng
- Trích thù lao HĐQT và BKS: 390.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng: 1.742.041.828 đồng
- Tổng lợi nhuận còn lại sau phân phối: 17.843.640 đồng
- Ngày chốt danh sách thực hiện quyền: 12/07/2024
- Ngày chi trả cổ tức: 23/07/2024

❖ Đại hội biểu quyết:

- + *Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

## 2. Biểu quyết Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ:

### 2.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

- Doanh thu thuần : 43.300.000.000 đồng, tăng 2,5% so với thực hiện 2023.
  - Lợi nhuận trước thuế : 14.516.660.000 đồng, giảm 33,4% so với thực hiện 2023.
  - Lợi nhuận sau thuế : 11.637.328.000 đồng, giảm 33,2% so với thực hiện 2023.
- Trong đó:
- Tổng Quỹ lương được trích : 12.124.000.000 đồng.
  - Khấu hao TSCĐ : 2.915.000.000 đồng.

#### ❖ Đại hội biểu quyết:

- + *Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

### 2.2. Thông qua mức chi Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2024, Đại hội Đồng cổ đông thông qua mức chi thù lao hoạt động Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là 390.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000đ/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000đ/tháng/người x 4
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000đ/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000đ/tháng/người x 2
- Thư ký HĐQT: 2.500.000đ/tháng

#### ❖ Đại hội biểu quyết:

- + *Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không ý kiến: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

### 2.3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Trên cơ sở Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2024, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Chia cổ tức bằng tiền: 4%/cổ phiếu.
- Trích thù lao HĐQT và BKS: 390.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng (10% lợi nhuận sau thuế) : 1.163.732.800 đồng.



Sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2024, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định kế hoạch phân phối cụ thể.

❖ *Đại hội biểu quyết:*

- + *Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

2.4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp nhận.

❖ *Đại hội biểu quyết:*

- + *Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

### **3. Biểu quyết Tờ trình số 03/TTr-DHĐCD:**

3.1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Hồng Thanh Lan.

❖ *Đại hội biểu quyết:*

- + *Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

3.2. Thông qua việc bầu bổ sung ông Nguyễn Trần Gia Huy tham gia thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022–2026.

➤ Sinh ngày: 19/08/1992

➤ CCCD số: 075092001390 Ngày cấp: 16/04/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

➤ Trình độ: Cử nhân Kinh doanh quốc tế

❖ *Đại hội biểu quyết:*

- + *Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

### **4. Biểu quyết Tờ trình số 04/TTr-DHĐCD:**

4.1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Đường Giang.

❖ *Đại hội biểu quyết:*

- + *Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*
- + *Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.*

+ Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

4.2. Thông qua việc bầu bổ sung ông Võ Thanh Bình tham gia Hội đồng Quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022–2026.

➤ Sinh ngày: 15/03/1975

➤ CCCD số: 054075000468 Ngày cấp: 12/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC và TTXH

➤ Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

❖ Đại hội biểu quyết:

+ Tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

+ Không tán thành: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

+ Không ý kiến: ...cổ phần, chiếm ...% số cổ phần biểu quyết thu về.

## V. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng Cổ đông đã tán thành 100% thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn đã kết thúc vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 06 năm 2024.

**TM. ĐOÀN THƯ KÝ  
TRƯỞNG ĐOÀN**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**

**Trần Tiến**

**Tạ Thị Tuyết Mai**

**ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG:**

.....

**ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT:**

.....

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ2024

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2024

DỰ THẢO

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300850255  
do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/1994  
thay đổi lần thứ 15 cấp ngày 29/08/2022.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần khách sạn Sài Gòn ngày 26 tháng 06 năm 2024;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn ngày 26 tháng 06 năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn ngày 26 tháng 06 năm 2024 với **xx cổ đông** và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho ... **cổ phần** tương đương ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN tại TP.HCM.

**Điều 4:** Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2023:

- Doanh thu thuần : 42.228.619.078 đồng, đạt 117,3% so với Kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế : 21.812.921.816 đồng, đạt 153,6% so với Kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế : 17.420.418.280 đồng, đạt 154,2% so với Kế hoạch năm 2023.
- Chi phí phân bổ CCDC : 400.369.573 đồng.
- Chi phí khấu hao TSCĐ : 2.716.567.316 đồng.
- Chi phí khấu hao TSCĐ chờ thanh lý : 91.468.998 đồng.

**Điều 5:** Thông qua việc quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng/người x 4
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/tháng/người x 2
- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/thán

**Điều 6:** Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Chia cổ tức bằng tiền 14%/cp từ lợi nhuận năm 2023: 17.309.740.000 đồng
- Chia cổ tức bằng tiền 33,6%/cp từ lợi nhuận các năm trước: 41.543.376.000 đồng
- Trích thù lao HĐQT và BKS: 390.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng: 1.742.041.828 đồng
- Tổng lợi nhuận còn lại sau phân phối: 17.843.640 đồng
- Ngày chốt danh sách thực hiện quyền: 12/07/2024
- Ngày chi trả cổ tức: 23/07/2024

**Điều 7:** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

- Doanh thu thuần : 43.300.000.000 đồng, tăng 2,5% so với thực hiện 2023.
  - Lợi nhuận trước thuế : 14.516.660.000 đồng, giảm 33,4% so với thực hiện 2023.
  - Lợi nhuận sau thuế : 11.637.328.000 đồng, giảm 33,2% so với thực hiện 2023.
- Trong đó:
- Tổng Quỹ lương được trích : 12.124.000.000 đồng.
  - Khấu hao TSCĐ : 2.915.000.000 đồng.

**Điều 8:** Thông qua mức chi Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng/người x 4
- Trưởng BKS: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/tháng/người x 2
- Thư ký HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng

**Điều 9:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Chia cổ tức bằng tiền: 4%/cổ phiếu.
- Trích thù lao HĐQT và BKS: 390.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng (10% lợi nhuận sau thuế) : 1.163.732.800 đồng.

Sau khi có kết quả kinh doanh thực tế năm 2024, Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại Hội Đồng Cổ đông quyết định kế hoạch phân phối cụ thể.

**Điều 10:** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và UBCK chấp nhận.

**Điều 11:** Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Hồng Thanh Lan.

**Điều 12:** Thông qua việc bầu bổ sung ông Nguyễn Trần Gia Huy tham gia thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022–2026.

- Sinh ngày: 19/08/1992
- CCCD số: 075092001390 Ngày cấp: 16/04/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

- Trình độ: Cử nhân Kinh doanh quốc tế

**Điều 13:** Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Đường Giang.

**Điều 14:** Thông qua việc bầu bổ sung ông Võ Thanh Bình tham gia Hội đồng Quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022–2026.

- Sinh ngày: 15/03/1975
- CCCD số: 054075000468 Ngày cấp: 12/04/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

**Điều 15:** Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Tạ Thị Tuyết Mai**